

Số ~~32~~7/TB-DVKT

TP. HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2014

## CÔNG BỐ THÔNG TIN TRONG 24 GIỜ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Cơ quan đại diện của Ủy ban Chứng khoán nhà nước tại TPHCM  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : Tổng công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam

Trụ sở chính : Số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.3910 2828

Fax : 08.3910 2929

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Đức Thủy

Địa chỉ : Số 1-5 Lê Duẩn, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : 0919 150 051

Fax : 08. 3910 2929

Nội dung thông tin công bố:


Ngày 19/04/2014, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam đã diễn ra thành công tốt đẹp. Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam xin gửi kèm Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên 2014 đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin của PTSC theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**TUQ.TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- TGD (để b/c);
- Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu VT, TK. HĐQT.

Người công bố thông tin  
  
Nguyễn Đức Thủy

**NGHỊ QUYẾT**  
**Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2006;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội cổ đông thường niên 2014 ngày 19/4/2014 của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch năm 2014 của Tổng Giám đốc; Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2013 và kế hoạch năm 2014 của Ban kiểm soát; như Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3 đính kèm.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và Kế hoạch kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu như sau:

- |                                  |   |                |
|----------------------------------|---|----------------|
| 1. Tổng doanh thu                | : | 25.200 tỷ đồng |
| 2. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế | : | 1.100 tỷ đồng  |
| 3. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế   | : | 825 tỷ đồng    |
| 4. Tỷ lệ chia cổ tức             | : | 12 %           |
| 5. Kế hoạch đầu tư               | : | 1.422 tỷ đồng  |

**Điều 3:** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và Kế hoạch tài chính năm 2014 theo đề xuất của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013		Thực hiện 2013	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Lợi nhuận được phân phối	Tr. đồng		650.000		1.151.630
2	Cổ tức	Tr. đồng	12,00%	536.040	12,00%	536.040
3	Quỹ dự phòng Tài chính /Lợi nhuận được phân phối	Tr. đồng	5,00%	32.500	5,00%	57.582



STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2013		Thực hiện 2013	
4	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi 12% lợi nhuận được phân phối (trong đó Quỹ thưởng ban điều hành Tổng công ty là 1%)	Tr. đồng	12,00%	78.000	12,00%	138.196
5	Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần lợi nhuận được phân phối còn lại	Tr. đồng	0,53%	3.460	36,5%	419.812

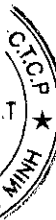
2. Kế hoạch tài chính năm 2014:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014		Thực hiện 2013	
			Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ	Tr. đồng		4.467.004		4.467.004
2	Lợi nhuận Hợp nhất trước thuế TNDN	Tr. đồng		1.100.000		2.268.540
3	Lợi nhuận hợp nhất thực hiện sau thuế TNDN	Tr. đồng		825.000		1.699.667
4	Tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế / Vốn điều lệ			18%		38%
5	Lợi nhuận công ty mẹ sau thuế dùng phân phối	Tr. đồng		700.000		1.151.630
+	Cổ tức	Tr. đồng	12,00%	536.040	12,00%	536.040
+	Quỹ dự phòng Tài chính /Lợi nhuận được phân phối	Tr. đồng	5,00%	35.000	5,00%	57.582
+	Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi 12% Lợi nhuận được phân phối (trong đó Quỹ thưởng ban điều hành Tổng công ty 1%)	Tr. đồng	12,00%	84.000	12,00%	138.196
+	Quỹ đầu tư phát triển - Trích bổ sung toàn bộ phần Lợi nhuận được phân phối còn lại	Tr. đồng	6,42%	44.960	36,45%	419.813

**Điều 4:** Phê chuẩn việc lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Tổng công ty.

**Điều 5.** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh như Phụ lục 4 đính kèm; Ủy quyền cho Hội đồng quản trị sửa đổi, cập nhật nội dung này trong Điều lệ cho phù hợp với các nội dung ngành nghề kinh doanh đã được phê duyệt.

**Điều 6.** Thông qua Dự thảo Điều lệ như Phụ lục 5 đính kèm. Giao Hội đồng quản trị tiếp thu các ý kiến góp ý của Đại hội đồng cổ đông, hoàn thiện dự thảo Điều lệ, ban hành và áp dụng thay thế cho Điều lệ hiện hành trong quý 2 năm 2014.



*M*

**Điều 7:** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Nguyễn Hùng Dũng**, bổ nhiệm giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị đối với ông **Phan Thanh Tùng**.

**Điều 8.** Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông **Phạm Trường Giang**, bổ nhiệm giữ chức Thành viên Ban Kiểm soát đối với ông **Triệu Văn Nghị**.

**Điều 9:** Thông qua mức thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2014 như sau:

1. Thù lao cho thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
2. Thù lao cho thành viên BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng.
3. Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách thì áp dụng chế độ trả lương theo quy định tại quy chế lương của Tổng công ty.

**Điều 10.** Thông qua Tờ trình về việc ký kết Thỏa thuận khung giữa PVN và PTSC. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty hoàn thiện nội dung Thỏa thuận khung như Tờ trình trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty hiện hành cũng như đảm bảo tối đa các lợi ích của PTSC trong quá trình thực hiện.

**Điều 11.** Giao Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả biểu quyết của Đại hội hoàn chỉnh dự thảo các báo cáo, dự thảo Điều lệ, các tài liệu đã trình bày tại Đại hội và xây dựng chương trình, kế hoạch hành động để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

**Điều 12.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm thi hành quyết nghị này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 12;
- Đại hội đồng cổ đông;
- UBCKNN, HNX, VSD;
- Các Ban/Đơn vị Tổng công ty;
- [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn);
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**Tài liệu kèm theo:**

- Phụ lục 1: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2013; và kế hoạch năm 2014;
- Phụ lục 2: Báo cáo SXKD năm 2013 và kế hoạch năm 2014;
- Phụ lục 3: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013; và Kế hoạch năm 2014;
- Phụ lục 4: Bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Phụ lục 5: Điều lệ mới;
- Phụ lục 6: Thỏa thuận khung giữa PVN và PTSC;

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Thái Quốc Hiệp**

Số: 757/BC-DVKT-HĐQT

TP Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 04 năm 2014

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014**  
**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2013**

**1. Tình hình chung**

Năm 2013, Chính phủ tiếp tục thực hiện một số giải pháp nhằm ổn định kinh tế vĩ mô, quyết liệt tái cấu trúc tổng thể nền kinh tế, ổn định tỷ giá, giảm lãi suất huy động vốn... Các giải pháp này đã bước đầu phát huy tác dụng, nền kinh tế đã có dấu hiệu ổn định và tăng trưởng. Tuy nhiên, vừa vượt qua chu kỳ suy thoái và chính sách giãn dãn đầu tư trước đây nên chưa có sự bứt phá tăng trưởng mà chỉ dừng lại ở giai đoạn ổn định và hồi phục.

Công ty Mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam cũng trong giai đoạn tái cơ cấu nhằm tập trung nguồn lực cho lĩnh vực sản xuất chính và khắc phục những khó khăn cho các dự án của giai đoạn trước đây.

Về phía Tổng công ty, trong năm 2013 cũng gặp nhiều khó khăn, các dự án cơ khí dầu khí mới giảm mạnh cả về quy mô và số lượng, chịu sự cạnh tranh của các nhà thầu nước ngoài về năng lực, kinh nghiệm và các nhà thầu trong nước về giá cả và sự linh hoạt. Xác định được những khó khăn trên, tập thể lãnh đạo Tổng công ty ngay từ đầu năm đã xây dựng các nhóm giải pháp hợp lý, đồng bộ quyết liệt chỉ đạo thực hiện, cùng với sự chỉ đạo giúp đỡ của Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao.

**2. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013**

***Tình hình nhân sự Hội đồng quản trị:***

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty PTSC có sự thay đổi về nhân sự. Ông Tạ Đức Tiến – Phó chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Nguyễn Hùng Dũng – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc xin từ nhiệm để nhận nhiệm vụ mới theo sự phân công của Công ty Mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Căn cứ quy định của Điều lệ Tổng công ty và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị đã thực hiện bổ sung ông Đoàn Minh Mẫn – Đại diện phần vốn của PVFC (nay là PVCombank) giữ chức Thành viên HĐQT và ông Phan Thanh Tùng – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty giữ chức Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty. Thành phần và cơ cấu nhân sự đến ngày 31/12/2013 của Tổng công ty như phụ lục 1 đính kèm.

**2.1. Thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2013:
- + Căn cứ quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2013 và tình hình thực tế, HĐQT đã phê duyệt và chỉ đạo tổ chức triển khai kế hoạch năm 2013



trong toàn Tổng công ty. Trong điều kiện tình hình kinh tế khó khăn như đã nêu, HĐQT đã sát cánh cùng Ban điều hành đề ra chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động các nguồn lực, mở rộng thị trường và thúc đẩy sản xuất. Kết thúc năm 2013, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ giao cụ thể như sau:

➤ **Kết quả chủ yếu toàn Tổng công ty PTSC năm 2013:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Mức độ hoàn thành (%)
1	Tổng Doanh thu và thu nhập khác:	Tỷ đồng	26.500	29.114	110%
+	Trong đó, doanh thu SXKD hợp nhất:	Tỷ đồng	24.000	25.419	106%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.000	2.269	227%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	790	1.700	215%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1.800	2.735	152%

➤ **Kết quả chủ yếu Công ty mẹ PTSC năm 2013:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Mức độ hoàn thành (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467	4.467	100%
2	Doanh thu và Thu nhập khác	Tỷ đồng	7.560	9.336	123%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	750	1.336	178%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650	1.102	170%
5	Tỷ suất LNST/ VDL	%	14,6%	24,7%	170%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12%	12%	100%
7	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.846	1.335	72%

- **Hoàn thành công tác tăng vốn Điều lệ theo Nghị quyết phiên họp bất thường năm 2012 của ĐHĐCĐ:**

Trong năm 2013, HĐQT tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoàn thành đúng tiến độ các thủ tục tăng vốn Điều lệ từ 2.978 tỷ lên 4.467 tỷ đồng. Toàn bộ số cổ phần phát hành mới đã được đăng ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam vào ngày 20/3/2013, được niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 26/3/2013 và bắt đầu được giao dịch từ ngày 04/04/2013. Số tiền thu được (1.042.007.330.000 đồng) từ đợt tăng vốn đã được hạch toán đầy đủ theo chuẩn mực và quản lý sử dụng đúng mục đích. Đến thời điểm hiện tại tại kho nỏ FPSO Lam Sơn đang được kéo từ Singapore về Việt Nam. Dự kiến cuối tháng 5/2014 sẽ hoàn thành việc kết nối và đi vào hoạt động.

- **Tình hình thực hiện các hợp đồng với Người liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của ĐHĐCĐ:**

01  
TỔNG  
C  
CH  
B

+ *Hợp đồng cung cấp FSO cho Biển Đông POC*

Thực hiện Nghị quyết số 353/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2012 của ĐHĐCĐ về hợp đồng cho thuê kho nổi, chứa và xuất dầu thô (FSO) giữa PTSC và Công ty Điều hành Dầu khí Biển Đông (Biển Đông POC), HĐQT đã chỉ đạo các bên liên quan nỗ lực triển khai đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Tổng công ty theo đúng những thỏa thuận và tiêu chí đặt ra trong hợp đồng. Đến ngày 07/8/2013, kho nổi FSO đã đón nhận dòng condensate đầu tiên của Mỏ Hải Thạch – Mộc Tinh. Đến nay kho nổi FSO đã hoạt động tốt được cơ quan Đăng kiểm và khách hàng đánh giá cao.

+ *Hợp đồng EPC nhà máy nhiệt điện Long Phú 1:*

Ngày 25/4/2011, ĐHĐCĐ đã thông qua hợp đồng EPC xây dựng nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1 tại Nghị quyết số 1294/NQ-DVKT-ĐHĐCĐ với nội dung cơ bản gồm: Tổng công ty PTSC làm Tổng thầu cùng với các nhà thầu chính thực hiện trọn gói xây dựng nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 cho PVN (là người liên quan với Tổng công ty PTSC). Phạm vi hợp đồng bao gồm thiết kế, mua sắm, thi công chạy thử và đặc biệt là yêu cầu tìm kiếm, lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị có kèm theo điều kiện thu xếp tài chính từ nguồn vốn hỗ trợ tín dụng xuất khẩu ECA lần đầu tiên được triển khai. Sau nhiều lần gọi thầu nhưng đang trong giai đoạn khủng hoảng tài chính nên không tìm được nhà thầu có khả năng thu xếp được vốn tín dụng xuất khẩu.

Sau khi đánh giá tổng thể các vấn đề liên quan và năng lực kinh nghiệm của Tổng công ty, HĐQT đã chỉ đạo đề xuất Chủ đầu tư điều chỉnh hình thức thực hiện hợp đồng từ Tổng thầu sang Liên danh Tổng thầu. Theo đó PTSC sẽ cùng Nhà thầu PM/BTG thực hiện thi công dự án. So với hợp đồng Tổng thầu EPC đã ký, thì PTSC tránh được trách nhiệm thu xếp vốn và rủi ro về mặt kỹ thuật.

**2.2. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý:**

Thực hiện chức năng của cơ quan có toàn quyền quản lý, giám sát mọi mặt hoạt động của Tổng công ty, HĐQT đã tổ chức 11 cuộc họp trực tiếp (vào các ngày 28/01/2013, 25/2/2013, 7/3/2013, 30/5/2013, 18/7/2013, 26/8/2013, 20/9/2013, 05/10/2013, 12/10/2013, 26/10/2013, 19/12/2013) và 82 đợt lấy ý kiến, ban hành tổng cộng 235 văn bản trong đó có 91 Nghị quyết/ Quyết định và 62 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện các quyết định đã ban hành, phân công cụ thể từng Thành viên phụ trách các lĩnh vực, đơn vị nhằm chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc về chủ trương, chính sách để công tác sản xuất kinh doanh diễn ra thuận lợi và hiệu quả.

**2.3. Tình hình thực hiện kế hoạch hoạt động đã đề ra trong năm 2013:**

- *Công tác hoàn thiện hệ thống quản trị:*

HĐQT chỉ đạo công tác rà soát hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, cụ thể:

+ Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý Người đại diện của PTSC tại các doanh nghiệp khác nhằm đảm bảo việc tăng cường kiểm tra, giám sát của Tổng công ty đối với phần vốn đã đầu tư vào các doanh nghiệp:

+ Ban hành Quy chế tiền lương Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam nhằm tạo ra cơ chế trả lương phù hợp với khả năng chi trả, thu hút lao động

chất lượng cao để thúc đẩy năng lực sản xuất kinh doanh đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng công ty;

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định đầu tư, hạn mức tín dụng cùng một số vấn đề khác cho Tổng Giám đốc và Người đại diện của Tổng công ty tại các Đơn vị.

+ Chỉ đạo việc nghiên cứu, rà soát, xây dựng dự thảo Điều lệ và bổ sung, sửa đổi các quy chế quản trị nội bộ theo yêu cầu tại Thông tư 121/2012/TT-BTC.

+ Kiện toàn cơ cấu tổ chức, bổ sung chức năng nhiệm vụ của một số Ban trong Bộ máy Tổng công ty và Ban Thư ký HĐQT.

**- Công tác kiểm tra giám sát**

HĐQT thực hiện chức năng giám sát cả 2 hình thức là trực tiếp giám sát và thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng Giám đốc, Người đại diện của Tổng công ty tại các Đơn vị về tình hình hoạt động của Công ty mẹ, cũng như các Đơn vị. Ngoài ra HĐQT còn phối hợp với Ban Kiểm soát để thực hiện việc giám sát hoạt động chung của Tổng công ty. Trong năm 2013, HĐQT đã tổ chức nhiều cuộc làm việc trực tiếp với những Người đại diện của PTSC tại Liên doanh PTSC-CGGV, PTSC AP, PTSC SEA và các đơn vị khó khăn để nắm tình hình và có những chỉ đạo kịp thời.

**- Công tác hoạch định chiến lược phát triển Tổng công ty:**

+ HĐQT đã chỉ đạo rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch 2011-2015. Và xây dựng kế hoạch 2014-2015. Hiện tại đang chỉ đạo xây dựng Chiến lược phát triển của Tổng công ty đến năm 2025, định hướng đến năm 2035. Theo chủ trương của Công ty Mẹ Tập đoàn DKVN.

**- Công tác quản lý đầu tư :**

Trong năm 2013 HĐQT đã tăng cường công tác rà soát, đánh giá các dự án chuẩn bị đầu tư, đang đầu tư trong kế hoạch do Tổng công ty hoặc một số đơn vị trực tiếp làm chủ đầu tư theo hướng phân loại và sắp xếp thứ tự ưu tiên, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

+ HĐQT dành sự quan tâm đặc biệt và thường xuyên kiểm tra, giám sát thực tế đối với các dự án lớn như Dự án FSO Biển Đông, FPSO Lam Sơn. Đồng thời chỉ đạo dừng dự án 266 Lê Lợi để nghiên cứu phương án chuyển đổi mục đích đầu tư, đảm bảo sử dụng hiệu quả khu đất 266 Lê Lợi, Vũng Tàu.

+ Đối với các khoản đầu tư tài chính, HĐQT thực hiện đầy đủ quyền của Chủ sở hữu phần vốn tại các đơn vị có vốn góp của PTSC theo đúng quy định của pháp luật.

**- Công tác quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:**

+ HĐQT chỉ đạo cung cấp các thông tin liên quan đầy đủ, minh bạch theo quy định của pháp luật, thực hiện chế độ báo cáo, giải trình, công bố thông tin định kỳ và bất thường kịp thời trên các phương tiện truyền thông theo yêu cầu.

+ Chỉ đạo đáp ứng các điều kiện tốt nhất để các cổ đông thực hiện quyền của mình đầy đủ theo quy định như quyền tham dự và biểu quyết tại đại hội, quyền nhận cổ tức, tiếp cận thông tin...đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông theo đúng Điều lệ và pháp luật hiện hành.

+ Ngoài ra, HĐQT cũng đã chỉ đạo tổ chức các buổi gặp gỡ với các quỹ, nhà đầu



tu quan tâm đến cổ phiếu của Tổng công ty nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho Nhà đầu tư.

**- Công tác tái cấu trúc:**

HDQT đã chỉ đạo xây dựng và triển khai Đề án tái cấu trúc Tổng công ty đúng lộ trình nhằm tập trung nguồn lực phát triển những lĩnh vực cốt lõi của Tổng công ty. Việc thoái vốn thành công trong năm 2013 tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư và khai thác Cảng Phước An; Công ty Cổ phần Điện tử, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí và chuyển giao một số dự án tiếp nhận từ Vinashin đánh dấu một năm thành công trong công tác tái cấu trúc của PTSC.

Bên cạnh đó, HDQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai quyết liệt công tác cải tiến trong lĩnh vực quản lý, điều hành nhằm nâng cao năng lực của toàn bộ máy, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công tác quản lý toàn Tổng công ty.

**- Công tác nhân sự:**

HDQT đã ban hành tổng cộng hơn 20 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến công tác cán bộ để thực hiện 35 lượt bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động và giới thiệu nhân sự tại Tổng công ty và một số đơn vị. Ngoài việc quyết định thay thế, bổ nhiệm Thành viên HDQT, Tổng Giám đốc nêu trên, HDQT đã quyết định bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc, miễn nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc và ban hành nhiều nghị quyết phê duyệt giới thiệu nhiều cán bộ/Người đại diện của Tổng công ty giữ các chức vụ trong HDQT, BGD và BKS của các Đơn vị đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Tổng công ty.

### **3. Đánh giá hoạt động năm 2013**

#### **3.1. Đánh giá chung hoạt động Tổng công ty năm 2013**

Năm 2013 được nhận định là năm có nhiều khó khăn do hậu quả của khủng hoảng kinh tế những năm trước đây. Tuy nhiên, với kết quả đã đạt được, HDQT đánh giá năm 2013 là một năm thành công của Tổng công ty, như sau:

- Tổng công ty PTSC đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu đã đề ra cho năm tài chính 2013, duy trì đà tăng trưởng và phù hợp chiến lược phát triển. Tổng công ty với vai trò là Công ty Mẹ trực tiếp kinh doanh các sản xuất chính và giữ vai trò chỉ đạo, điều tiết mọi mặt hoạt động của toàn Tổng công ty.

- Đã xây dựng chương trình hành động đúng, giải pháp hay, chỉ đạo quyết liệt nên bước đầu đã nâng năng lực cạnh tranh và giành được một số kết quả ở thị trường nước ngoài tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động.

- Tình hình tài chính của Tổng công ty ổn định, công tác quản lý, giám sát thực hiện chặt chẽ đúng theo chuẩn mực và quy định pháp luật.

- Quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh tuân thủ đúng quy định, hài hòa các nghĩa vụ/lợi ích đối với nhà nước, chủ sở hữu, các bên liên quan. Chăm lo tốt đời sống người lao động và có trách nhiệm với cộng đồng.

#### **3.2. Về hoạt động của HDQT năm 2013**

- Trên cơ sở kế hoạch năm 2013 đã đề ra HDQT đã chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013. HDQT đánh giá các hoạt động trong năm 2013 là đúng thẩm quyền, chủ động và hiệu quả, thể hiện đúng vai trò là cơ quan



chịu trách nhiệm quản lý cao nhất của Tổng công ty. Tập thể HĐQT luôn đoàn kết, có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, từng Thành viên làm việc với tinh thần cẩn trọng, trách nhiệm cao.

### **3.3. Về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc năm 2013**

Tháng 6/2013, nhân sự Tổng Giám đốc có sự thay đổi. Tổng Giám đốc mới đã nhanh chóng tiếp nhận và triển khai công tác điều hành các hoạt động SXKD của Tổng công ty một cách liên tục đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, và các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao hoạt động của Ban Điều hành cũng là nhân tố quyết định thắng lợi của năm 2013 thể hiện các mặt sau:

- Có sự phân công, phân cấp rõ ràng trong Ban Tổng Giám đốc. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc là những người có năng lực kinh nghiệm làm việc với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng cao, thực hiện tốt chủ trương tiết kiệm, kiểm soát tốt các dự án đầu tư, dịch vụ cả về tiến độ, chất lượng và giá trị.
- Thu nhập của người lao động tăng, đảm bảo tốt đời sống người lao động và thu hút lao động giỏi.
- Chỉ tiêu lợi nhuận và nộp ngân sách Nhà nước tăng cao đảm bảo cho sự phát triển ổn định, bền vững.
- Chú trọng công tác cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy, chủ động đề xuất các chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các dự án và các đơn vị.
- Năng động trong công tác tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước.

## **II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2014**

Bước sang năm 2014, tình hình kinh tế thế giới và trong nước đã có dấu hiệu khả quan. Tuy nhiên, sau một giai đoạn dài suy thoái và mấy năm chúng ta thực hiện chính sách dè dặt, giãn đầu tư nên thực lực của nền kinh tế nói chung và của PTSC nói riêng là còn yếu. Chưa thể tạo ra sự tăng trưởng mạnh trong năm 2014 mà thực sự là đang ở trong giai đoạn ổn định và tích lũy nguồn lực cho sự tăng trưởng sau này.

Để đảm bảo hiệu quả của việc lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT đối với toàn bộ hoạt động của Tổng công ty nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông giao phó, trên cơ sở tình hình thực tế sản xuất kinh doanh, HĐQT đề ra chương trình công tác năm 2014, cụ thể như sau:

1. Triển khai và phê duyệt nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 của các đơn vị phù hợp với chiến lược chung của Tổng công ty.
2. Chỉ đạo triển khai xây dựng chương trình, nội dung trình Đại hội cổ đông thường niên 2014 của Tổng công ty.
3. Chỉ đạo lĩnh vực SXKD:

3.1. Chỉ đạo tổ chức thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch và các nội dung đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

3.2. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch 2011-2015 và xây dựng chiến lược phát triển của Tổng công ty đến 2025, và định hướng đến năm 2035.



3.3. Thực hiện kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong toàn Tổng công ty: giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư. Tăng cường kiểm tra, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn tại các dự án đầu tư lớn của Tổng công ty và các đơn vị.

3.4. Kiểm tra, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn tại các dự án Sản xuất kinh doanh mà Công ty mẹ hoặc các đơn vị là Tổng thầu hay liên danh tổng thầu (dự án Bio-ethanol, dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, Nghi Sơn...)

4. Thực hiện Dự thảo Điều lệ trình ĐHCĐ và hoàn thiện, bổ sung hệ thống các quy định quản trị Tổng công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành (Thông tư 121/2012/TT-BTC).

5. Rà soát công tác cử người đại diện của PTSC tại các đơn vị để tái bố trí nhằm đáp ứng yêu cầu thực tế của công tác quản lý trong toàn Tổng công ty.

6. Chỉ đạo tổ chức Hội nghị Người đại diện PTSC và Hội nghị tài chính trong toàn Tổng công ty nhằm phổ biến cập nhật kiến thức pháp luật và chức năng nhiệm vụ của cán bộ quản lý và Người đại diện của Tổng công ty.

7. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hiệu quả Phương án tái cấu trúc Tổng công ty.

8. Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh chức năng nhiệm vụ của bộ phận giúp việc cho HĐQT bao gồm Ban thư ký và Kiểm soát nội bộ.

9. Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT Tổng công ty phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và phát sinh thực tế trong quá trình hoạt động của Tổng công ty.



### III. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2014

#### A. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu toàn Tổng công ty PTSC năm 2014:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Doanh thu hợp nhất:	Tỷ đồng	25.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.100
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	825
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1.900

#### B. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu Công ty mẹ PTSC năm 2014:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Doanh thu	Tỷ đồng	7.610
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	700
5	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/ VDL cuối kỳ	%	15,70
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12
7	Thực hiện đầu tư XDCB & mua sắm PTTB	Tỷ đồng	1.422

Trên đây là báo cáo tổng kết tình hình hoạt động của HĐQT Tổng công ty năm 2013 và kế hoạch hoạt động năm 2014 của HĐQT Tổng công ty.

Trân trọng,

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Các Ban Tổng công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



**Thái Quốc Hiệp**



**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

*(Kèm theo Báo cáo số 757/BC-DVKT-HĐQT ngày 18/4/2014)*

<b>STT</b>	<b>Họ tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Ghi chú</b>
1.	Ông Thái Quốc Hiệp	Chủ tịch	
2.	Ông Phan Thanh Tùng	Thành viên kiêm Tổng Giám đốc	Thay thế ông Nguyễn Hùng Dũng từ ngày 13/6/2013
3.	Ông Nguyễn Văn Dân	Thành viên	
4.	Ông Lều Minh Tiến	Thành viên	
5.	Bà Nguyễn Thanh Hương	Thành viên	
6.	Ông Phạm Văn Dũng	Thành viên	
7.	Ông Đoàn Minh Mẫn	Thành viên	Thay thế ông Tạ Đức Tiến từ ngày 25/4/2013 (đã được ĐHĐCĐ thông qua)

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013  
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2014**

Mặc dù nền kinh tế vĩ mô năm 2013 đã từng bước ổn định, các hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ đã có sự chuyển biến tích cực đi lên về cuối năm, tuy nhiên, bình quân tốc độ tăng trưởng cả năm vẫn còn ở mức thấp và nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, hàng tồn kho ở mức cao, một số phải giải thể hoặc ngừng sản xuất. Trong bối cảnh đó, tình hình thị trường dịch vụ dầu khí trong nước cũng không có nhiều chuyển biến tích cực so với dự báo từ năm trước. Các dự án cơ khí dầu khí có sự sụt giảm mạnh cả về quy mô và số lượng kéo theo sự suy giảm về nhu cầu các dịch vụ hỗ trợ khác đã gây rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD của Tổng công ty PTSC và các Đơn vị thành viên trực thuộc.

Tuy nhiên, với vai trò là Đơn vị dịch vụ kỹ thuật hàng đầu của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, phát huy truyền thống Đơn vị Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới, được sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Địa phương, sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, các Ban chức năng Tập đoàn và sự quan tâm, hợp tác giúp đỡ của các Đơn vị thành viên Tập đoàn, các nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước, Tổng công ty PTSC đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành xuất sắc, vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**PHẦN I**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013**

**1. Thuận lợi:**

- Là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng công ty PTSC tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao và ủng hộ của Tập đoàn trong công tác sản xuất kinh doanh. Việc triển khai Quyết định số 5127/QĐ-DKVN ngày 10/6/2011 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành Quy định tổ chức sử dụng cung cấp dịch vụ dầu khí trong Tập đoàn đã tiếp tục mang lại những điều kiện thuận lợi, cơ hội cho PTSC duy trì ổn định các hoạt động SXKD trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế.

- PTSC đã tạo dựng được thương hiệu nhất định trong nước và khu vực, thiết lập được nhiều mối quan hệ hợp tác lâu dài và tin cậy lẫn nhau với các đối tác chiến lược mạnh ở nước ngoài để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ trong nước. Mối quan hệ chiến lược đó đã giúp PTSC luôn duy trì, phát triển và đa dạng hóa các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PTSC đã từng trải qua nhiều năm kinh nghiệm thực tế trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật, có trình độ, tâm huyết và hết lòng vì sự phát triển của đơn vị. Các cán bộ công nhân viên của PTSC hầu hết là người trẻ tuổi, có trình độ, năng động và có kinh nghiệm nhất định trong môi trường làm việc quốc tế. Ban Lãnh đạo cùng toàn thể

CBCNV PTSC có sự đoàn kết, nhất trí, tạo sự đồng thuận vững chắc trong việc thực hiện kế hoạch SXKD và chiến lược phát triển của PTSC.

## 2. Khó khăn:

- Bình quân tốc độ tăng trưởng kinh tế vĩ mô cả năm 2013 còn ở mức thấp, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD của PTSC, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ căn cứ cảng.

- Nhà nước, Tập đoàn đẩy mạnh công tác tái cấu trúc theo hướng tinh gọn, các hoạt động SXKD, đầu tư được giám sát chặt chẽ nhằm phát huy hiệu quả, tăng cường hội nhập, giảm bảo hộ, giảm chỉ định thầu; các dự án ngoài biển trong nước năm 2013 giảm mạnh cả về quy mô lẫn số lượng, còn các dự án trên bờ thì có giá cả rất thấp và đều chịu sự cạnh tranh gay gắt cả trong và ngoài nước.

- Các khách hàng của PTSC trong nước ngày càng yêu cầu khắt khe, chất lượng cao và tăng trong khi giá ngày càng giảm, yêu cầu đấu thầu, chào hàng cạnh tranh, nhiều phần việc khách hàng trực tiếp làm, ký hợp đồng ngắn hạn...

- Công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài của PTSC cũng gặp không ít khó khăn do các nước (Malaysia, Thailand...) đều có chính sách bảo hộ rất mạnh trong khi hệ thống và năng lực phương tiện thiết bị, con người lao động của PTSC nếu so môi trường quốc tế thì vẫn còn chưa tương xứng với yêu cầu phát triển.

- Do yêu cầu phát triển nhanh của SXKD, PTSC vẫn còn thiếu nhiều chức danh bậc cao, các chuyên gia, cán bộ kinh tế kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm.

- Nguồn lực cơ sở vật chất của PTSC vẫn còn hạn chế so với yêu cầu hiện nay của thị trường, tỷ trọng thuê dịch vụ ngoài cao đã gây khó khăn và làm giảm tính chủ động trong hoạt động SXKD.

## 3. Kết quả đạt được:

Trong bối cảnh đó, Tổng công ty PTSC đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung ứng tàu dịch vụ, dịch vụ FSO/FPSO, dịch vụ căn cứ cảng, dịch vụ vận hành và bảo dưỡng, dịch vụ chế tạo, lắp đặt các công trình dầu khí, dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình... cho các công ty và nhà thầu dầu khí, đẩy mạnh các hoạt động marketing tìm kiếm các hợp đồng dịch vụ mới, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Với truyền thống đoàn kết, nhất trí, tinh thần làm việc nhiệt tình, năng động, sáng tạo, Tổng công ty PTSC đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2013 với doanh thu SXKD hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2013 là **25.419 tỷ đồng**, đạt 106% kế hoạch năm, tăng 3% so với thực hiện năm trước; lợi nhuận hợp nhất trước thuế là **2.269 tỷ đồng**, đạt 227% kế hoạch năm, tăng 21% so với thực hiện năm trước; nộp ngân sách nhà nước là **2.735 tỷ đồng**, đạt 152% kế hoạch năm, bằng với thực hiện năm 2012. Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2013 của Công ty mẹ PTSC và toàn Tổng công ty như sau:

➤ **Kết quả toàn Tổng công ty PTSC năm 2013:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So với KH	So với TH 2012
1	Tổng Doanh thu và Thu nhập khác (gồm DT nội bộ)	Tỷ đồng	29.551	26.500	29.114	110%	99%
+	<b>Trong đó, doanh thu SXKD hợp nhất:</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>24.595</b>	<b>24.000</b>	<b>25.419</b>	106%	103%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.868	1.000	2.269	227%	121%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.351	790	1.700	215%	126%
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	2.718	1.800	2.735	152%	101%

➤ **Kết quả Công ty mẹ PTSC năm 2013:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện 2012	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So với KH	So với TH 2012
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	2.978	4.467	4.467	100%	150%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	8.566	7.560	9.336	123%	109%
+	Trong đó doanh thu SXKD trực tiếp của Công ty mẹ	Tỷ đồng	7.598	7.200	8.570	119%	113%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.087	750	1.336	178%	123%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	816	650	1.102	170%	135%
5	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	602	350	854	244%	142%
6	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ (%)	%	27,4%	14,6%	24,7%	170%	90%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	15,0%	12,0%	12,0%	100%	80%
8	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	398	1.846	1.335	72%	336%

Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 theo từng lĩnh vực dịch vụ tại các đơn vị của PTSC như sau:

**3.1 Công tác sản xuất kinh doanh**

– **Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng:**

Trong năm 2013, PTSC đã tham gia đấu thầu, trúng thầu và đàm phán thành công để gia hạn, ký mới được 181 hợp đồng cho thuê tàu ngắn hạn, dài hạn, trong đó có 47 hợp đồng cung cấp tàu dài hạn trên 30 ngày; thực hiện được trên 285 thông báo thuê tàu, đáp ứng yêu cầu sản xuất của các công ty, nhà thầu dầu khí. Tổng số ngày làm việc của đội tàu do PTSC quản lý và khai thác là 21.528 ngày, tăng 9,9% so với năm 2012; trong đó có 8 tàu hoạt động an toàn liên tục 365 ngày (các tàu An Bang, Hoa Mai, PTSC Hà Nội, PTSC Hải Phòng, PTSC Thang Long, PTSC Sai Gon, PTSC Huong Giang và PTSC Ha Long), tăng 3 tàu so với năm 2012.



Đối với công tác cung cấp tàu bảo vệ và trực an ninh mỏ, trong năm 2013, được sự chỉ đạo và hỗ trợ của Tập đoàn, PTSC đã đàm phán và giành được nhiều hợp đồng cung cấp tàu bảo vệ cho công tác khảo sát địa chấn, địa chất công trình; phối hợp tốt cùng các đơn vị của Bộ Quốc phòng cung cấp tàu trực an ninh, trực bảo vệ cho các hoạt động thăm dò của Tập đoàn, trực an ninh cho các mỏ của khách hàng, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Tại Dung Quất, PTSC đã phối hợp chặt chẽ với các đối tác và cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp tàu lai dắt và trực ứng cứu sự cố tràn dầu cho NMLD Dung Quất; thực hiện lai dắt tuyệt đối an toàn cho hơn 200 lượt ra/vào rót dầu thô tại Phao rót dầu không bến (SPM), 5.350 lượt ra/vào chở dầu sản phẩm tại cảng xuất sản phẩm Nhà máy Lọc dầu Dung Quất (Jetty) và 118 lượt ra/vào Bến số 1 - cảng Dung Quất làm hàng, tăng trên 13% so với thực hiện năm 2012.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **5.765,5 tỷ đồng**, đạt 115,3% kế hoạch năm, tăng 12,2% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **762,5 tỷ đồng**, tăng 46,5% so với thực hiện năm trước.

– **Dịch vụ quản lý, vận hành, khai thác tàu chứa FSO/FPSO:**

Trong năm 2013, PTSC đã tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý, khai thác, vận hành tàu FPSO Ruby II, FSO PTSC Biển Đông 1 hoạt động an toàn, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Bên cạnh đó, PTSC cũng đã thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp nhân sự làm việc trên các tàu FSO MV12 cho Modec (20 thuyền viên, hợp đồng đã được ký gia hạn 3 năm), FSO Orkid cho MVOT (27 thuyền viên) và FPSO Thaibinh VN (32 thuyền viên), đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của khách hàng.

Trong công tác tổ chức triển khai thực hiện các dự án FSO/FPSO mới, PTSC đã tích cực đôn đốc các nhà thầu thực hiện dự án FPSO cho Lam Sơn JOC theo tiến độ điều chỉnh. Đồng thời, PTSC cũng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan, theo dõi thông tin phản hồi từ khách hàng và tổ chức triển khai chuẩn bị tốt các dự án FSO cho Chevron, FPSO Hàm Rồng/Côn Sơn, HR Mopsu cho Petronas theo kế hoạch.

Ngoài ra, trong năm 2013, PPS đã tham gia đấu thầu và thắng thầu thực hiện Dự án disconnect tàu FSO Queensway, thực hiện thành công tháo dỡ và bàn giao tàu ngày 1/9/2013.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **1.169,5 tỷ đồng**, đạt 116,9% kế hoạch năm, tăng 184,2% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **174,8 tỷ đồng**, tăng 132,7% so với thực hiện năm trước.

– **Dịch vụ cơ khí dầu khí:**

Mặc dù gặp nhiều khó khăn, dịch vụ cơ khí dầu khí trong năm 2013 tiếp tục có những đóng góp đáng kể vào kết quả SXKD chung của toàn Tổng công ty. Cụ thể kết quả thực hiện dịch vụ cơ khí dầu khí của Tổng công ty năm 2013 như sau:

- Tổ chức thực hiện các dự án cơ khí chế tạo, đóng mới các công trình dầu khí ngoài khơi đảm bảo chất lượng, tiến độ, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, cụ thể: hoàn thành dự án Biển Đông 1 (đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công và đóng các punch-list còn lại), hoàn thành dự án Hải Sư Trắng/ Hải Sư Đen của Thăng Long JOC (First Oil giàn Hải Sư Trắng ngày 19/05/2013 và Giàn Hải Sư Đen ngày 19/06/2013, đang tiếp tục đóng các punch-list nhỏ sau First Oil), hoàn thành dự án Thăng Long – Đông Đô của Lam Sơn JOC (đang hoàn thiện hồ sơ hoàn công và chuẩn bị sẵn sàng cho công tác First Oil do còn phụ thuộc vào chiến dịch khoan của Chủ đầu tư), tổ chức triển khai thực hiện đúng tiến độ các Dự án Dừa của POVO, Dự án Sư Tử Nâu của Cửu Long JOC, Dự án HRD của Tập đoàn dầu khí Ấn Độ, Dự án Sư Tử Vàng Tây Nam của Cửu Long JOC, dự án Maharaja Lela South của Total-Brunei...

- Tại Quảng Ngãi, PTSC đã tiếp tục đẩy mạnh triển khai các công tác chạy thử, nghiệm thu và hoàn thiện hồ sơ bàn giao Dự án Nhà máy NLSH Bio-Ethanol Dung Quất, tích cực phối hợp với Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thẩm tra để giải trình hồ sơ điều chỉnh giá trị tổng dự toán và đàm phán điều chỉnh giá trị Hợp đồng EPC. Hiện PTSC đang phối hợp và làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan để thúc đẩy việc trình Tổng mức đầu tư dự án Bio - Ethanol Dung Quất lên Tập đoàn/ Cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt làm cơ sở đàm phán điều chỉnh giá trị Hợp đồng EPC trong quý II/2014. Bên cạnh đó, trong năm 2013, PTSC cũng đã tích cực tham gia đấu thầu các gói thầu trong các dự án lớn trong ngành khu vực Miền Trung như Dự án Liên hợp Lọc hóa dầu Nghi Sơn, Dự án đầu tư phân xưởng thu hồi khí lưu huỳnh của BSR...
- Dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú 1: công tác triển khai dự án Long Phú 1 trong năm 2013 gặp nhiều khó khăn. Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1435/VPCP-KTN ngày 23/7/2013; chỉ đạo của Bộ Công thương tại các công văn số 783/TCNL-NĐ&ĐHN ngày 02/08/2013 và số 801/TCNL-NĐ&ĐHN ngày 07/08/2013, PTSC cùng với chủ đầu tư đã thống nhất và ký kết thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng Tổng thầu EPC dự án. Sau đó, PTSC đã hoàn thành đàm phán, thống nhất và ký chính thức Thỏa thuận Liên danh Tổng thầu PM-BTG-PTSC thực hiện Dự án NMNĐ Long phú 1 vào ngày 15/10/2013. Hiện nay liên danh đã hoàn thành ký kết hợp đồng EPC Nhà máy nhiệt điện Long Phú và đang khẩn trương thực hiện theo tiến độ đề ra.
- Công tác chế tạo đóng mới giàn khoan dầu khí: Sau thời gian dài tích cực đàm phán, làm việc với các bên liên quan, ngày 01/11/2013, PV Shipyard đã ký kết được hợp đồng dự án đóng mới giàn Tam Đảo 05 cho VSP và đã tổ chức First cut ngày 10/12/2013. Hiện PV Shipyard đang tích cực chuẩn bị các công việc cần thiết để triển khai dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **10.115,0 tỷ đồng**, đạt 106,5% kế hoạch năm, giảm 18,1% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **474,9 tỷ đồng**. Nguyên nhân doanh thu từ lĩnh vực dịch vụ này giảm là do phần lớn các dự án cơ khí dầu khí lớn đang thực hiện đều kết thúc trong năm 2013, trong khi các dự án mới thì sụt giảm cả về quy mô lẫn số lượng.

– **Dịch vụ căn cứ Cảng Dầu khí:**

Với vai trò là dịch vụ truyền thống, nền tảng và mang tính chiến lược của PTSC, trong năm 2013, PTSC tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp dịch vụ căn cứ tại Cảng Hạ lưu (Vũng Tàu), Cảng Dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Cảng Hòn La (Quảng Bình), Bến số 1 Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi), Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa), Cảng Đình Vũ (Hải Phòng). Do ảnh hưởng chung của suy giảm kinh tế, hoạt động sản xuất kinh doanh của một số khách hàng của Cảng gặp nhiều khó khăn, sản xuất trì trệ, nhiều doanh nghiệp ngừng hoạt động đã dẫn đến lượng hàng hóa qua Cảng sụt giảm khá lớn. Ngoài ra, sự sụt giảm của các dự án xây lắp cơ khí dầu khí cũng đã làm sụt giảm tương ứng các dịch vụ hỗ trợ như cung cấp phương tiện, thiết bị nâng hạ, cho thuê kho, bãi chế tạo cơ khí, cung cấp nhân lực... cũng đã gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động kinh doanh của một số căn cứ cảng của PTSC trong năm 2013. Các căn cứ cảng có sự sụt giảm doanh thu so với năm trước là Cảng Hạ lưu Vũng Tàu (giảm 31%), Cảng Phú Mỹ (giảm 35%). Các căn cứ cảng có doanh thu tăng trưởng so với năm trước là Cảng Hòn La – Quảng Bình (tăng 75%), cảng Nghi Sơn – Thanh Hóa (tăng 2 lần), cảng PTSC Đình Vũ (tăng 40%).

Bên cạnh đó, PTSC cũng đã tích cực thực hiện đầu tư dự án cảng Sơn Trà theo kế hoạch. Ngoài ra, cuối năm 2013, PTSC đã hoàn thành chuyển nhượng toàn bộ 25.000.000 cổ phần của PTSC tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam theo phương án tái cấu trúc được phê duyệt.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **1.611,5 tỷ đồng**, đạt 124,0% kế hoạch năm, giảm 14,1% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **329,1 tỷ đồng**, giảm 16,8% so với thực hiện năm trước.

– ***Dịch vụ vận chuyên, lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí:***

Trong năm 2013, PTSC đã tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các dự án vận chuyên, lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí như: Tổ chức triển khai thực hiện tốt các dự án đấu nối, chạy thử giàn Chim Sáo của PTSC MC/POVO, dự án Biển Đông 1 - gói thầu số 4, đấu nối & chạy thử (HUC) và COW (Carry Over Work) giàn Mộc Tinh 1 cho BDPOC, dự án EPCIC Ruby B Gaslift cho PCVL, dự án đấu nối chạy thử Thăng Long – Đông Đô cho Lam Son JOC, dịch vụ chế tạo và lắp đặt 3 cụm thiết bị bao gồm Pig Launcher, Pig Receiver và MPFM trên FPSO thuộc dự án Dừa Modification cho EMAS/POVO, chuẩn bị thực hiện dự án thu gom và phân phối khí mỏ Thái Bình – Hàm Rồng, Lô 102-106 giai đoạn 1 cho PVGAS, cung cấp dịch vụ vận chuyên và lắp đặt các cấu kiện ngoài khơi cho dự án phát triển mỏ Diamond, lô 01&02 ngoài khơi Việt Nam, dự án EPCIC Ruby A Gaslift line, HUC ZAWKITA... Bên cạnh đó, PTSC cũng đã tích cực đàm phán, ký kết các hợp đồng mới như Gói thầu lắp đặt hệ thống đường ống nội mỏ P17 & P18 cho khách hàng JVPC, Gói thầu COW Zawtika, HUC Sư Tử Nâu...

Đối với công tác cung cấp các dịch vụ vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng các công trình dầu khí, PTSC đã tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện tốt các hợp đồng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của các khách hàng như: Nhà máy lọc dầu Dung Quất (phối hợp cùng các thành viên trong Consortium (POS & PVMTC) tiến hành cung cấp dịch vụ bảo dưỡng SPM cho BSR), Cừ Long JOC, PCVL, EMAS, Hoàng Long JOC, TNK, Biển Đông POC, COSALT, NCSP..., đồng thời duy trì thực hiện tốt các hợp đồng cung cấp nhân lực theo các hợp đồng dài hạn cho các khách hàng JVPC (79 nhân sự O&M trực tiếp vận hành giàn Rạng Đông); KNOC (58 nhân sự local và expatriates vận hành giàn Rồng Đồi); Khách hàng Cừ Long JOC (Painter làm việc đổi ca trên tàu TBVN, nhân lực vận hành, thợ lái cầu...); TNK (cung cấp nhân lực cho giàn Lan Tây); PCVL (Cung cấp 12 nhân sự Inspector)... cùng trên 1.700 lượt nhân sự tham gia dịch vụ ngắn hạn phục vụ công tác O&M cho các khách hàng CLJOC, PCVL, TNK, PVEP POC...

Tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả các Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan vận chuyên PTSC 01. Tổng số ngày làm việc của Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 đạt 206 ngày (hiệu suất khai thác trên 94%) và của Sà lan vận chuyên PTSC 01 đạt 180 ngày (hiệu suất khai thác trên 56%).

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **4.063,7 tỷ đồng**, đạt 112,9% kế hoạch năm, tăng 8,2% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **435,3 tỷ đồng**, tăng 101,1% so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân doanh thu và lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ này tăng mạnh là do phần lớn các dự án cơ khí dầu khí lớn kết thúc trong năm 2013 nên các hạng mục công việc liên quan đến vận chuyên, lắp đặt, đấu nối ngoài khơi tăng mạnh và toàn bộ lợi nhuận từ thực hiện các dự án này trong thời gian qua được quyết toán đầy đủ.

– **Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV:**

Trong năm 2013, PTSC đã tiếp tục tổ chức khai thác an toàn, hiệu quả tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát 3D Amadeus, cụ thể: Hoàn thành công tác thu nổ địa chấn 2D cho PVN (Dự án PVN-12), thực hiện công tác khảo sát 2D cho CGG Singapore tại ngoài khơi Indonesia (Dự án BandaSeis III) và ngoài khơi Đông Timor (Dự án BandaSeis IV); Hoàn thành công tác thu nổ địa chấn 3D cho ONGC tại Ấn Độ, thu nổ địa chấn 3D cho PVEP tại lô 148 & 149 và lô 42 ngoài khơi Việt Nam. Tổng khối lượng thu nổ địa chấn 2D liên doanh thực hiện năm 2013 là 16.799 km tuyến (FF Km) và khối lượng thu nổ địa chấn 3D là 7.800 FF Km<sup>2</sup>.

Bên cạnh việc phối hợp hiệu quả cùng liên doanh PTSC CGGV khai thác các tàu khảo sát 2D Bình Minh 02 và tàu khảo sát 3D Amadeus, PTSC cũng đã tích cực phối hợp với các đối tác tham gia chào thầu và cung cấp các dịch vụ khảo sát địa chấn 2D, 3D cho các khách hàng như: hoàn thành 600km tuyến khảo sát địa chấn 2D đất liền tại lô XV trên lãnh thổ Campuchia, khảo sát địa chấn 3D tại lô 15-1 cho Cửu Long JOC, lô 05-1a cho PVEP POC, lô 12/11 cho VSP, lô 11-2/11 cho Murphy Phương Nam Oil... với tổng khối lượng thực hiện trong năm trên 6.200km<sup>2</sup> (FF).

Đối với công tác khảo sát địa chất công trình, PTSC đã tổ chức khai thác hiệu quả tàu khảo sát PTSC Surveyor, PTSC Researcher và kết hợp với các tàu địa vật lý thuê ngoài khác để thực hiện tốt các dịch vụ khảo sát địa chất công trình, địa vật lý cho các khách hàng như cung cấp dịch vụ khảo sát địa chất công trình tại Lô 13/03 cho Santos, khảo sát địa vật lý Analogue & Digital cho ENI, khảo sát địa chất công trình, địa vật lý Analogue & Digital cho PVEP, khảo sát địa vật lý tại lô 09-3/12 cho VSP, tại lô 15-2 cho khách hàng JVPC; khảo sát đo sâu Multibeam tại lô 15-1/05 cho khách hàng CGG..., được khách hàng đánh giá cao. Tổng số ngày hoạt động trên biển của các tàu khảo sát do PTSC quản lý thực hiện trong năm là 309 ngày, trong đó số ngày làm việc của 2 tàu PTSC Surveyor và PTSC Researcher là 144 ngày, chiếm tỷ trọng 47%.

Đối với công tác khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV, PTSC G&S cũng đã tổ chức thực hiện thành công 43 lượt cung cấp dịch vụ khảo sát ROV cho các nhà thầu dầu khí, gồm: dự án “ROV Hỗ trợ khắc phục sự cố đứt xích neo mỏ Đại Hùng”, dự án “ROV Seabed Preparation” cho PVEP POC, dự án “Khảo sát UWILD tàu FSO Orkid” tại khu vực chông lán giữa Malaysia và Việt Nam, dự án “Khảo sát hệ thống ngầm mỏ Đại Hùng” cho PVEP POC, dự án “Khảo sát In-water” cho khách hàng JVPC, Cửu Long JOC, KNOC và POVO... với tổng số ngày hoạt động trên biển là 1.021 ngày, trong đó tỷ trọng sử dụng ROV của PTSC là 31%.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **5.400,8 tỷ đồng**, đạt 135,0% kế hoạch năm, tăng 42,4% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **425,5 tỷ đồng**, giảm 9,7% so với thực hiện năm trước. Nguyên nhân lợi nhuận sụt giảm so với năm trước dù doanh thu tăng là do đặc thù trong lĩnh vực khảo sát địa chấn, các khách hàng thường yêu cầu giá chào thầu dịch vụ khảo sát địa chấn là giá trọn gói bao gồm: toàn bộ standby thời tiết và các rủi ro khác. Trong thực tế, các dự án khảo sát PTSC thực hiện trong năm 2013 có điều kiện thời tiết và vận hành kém thuận lợi hơn so với năm 2012. Thời gian standby do thời tiết cũng như do sửa chữa bảo dưỡng tàu tăng cao dẫn đến tăng chi phí vận hành, gây ảnh hưởng đến hiệu quả lợi nhuận từ lĩnh vực dịch vụ này.

– **Dịch vụ khác:**

Các dịch vụ khác như dịch vụ kinh doanh khách sạn, dịch vụ công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa, dịch vụ bảo vệ... vẫn tiếp tục được duy trì ổn định, cụ thể:

- Tổ chức khai thác ổn định, hiệu quả khách sạn Đà Nẵng Petro, khách sạn Dầu khí Vũng Tàu đảm bảo đáp ứng các nhu cầu dịch vụ khách sạn, tổ chức hội thảo, hội nghị... của Tập đoàn, các đơn vị trong và ngoài ngành, các công ty lữ hành cũng như khách du lịch tại địa phương.
- Tổ chức triển khai hiệu quả, an toàn các Hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ đã ký kết, đảm bảo an ninh an toàn cao nhất tại các mục tiêu bảo vệ, đặc biệt là các mục tiêu trọng điểm.

Doanh thu từ loại hình dịch vụ này năm 2013 là **622,5 tỷ đồng**, đạt 41,5% kế hoạch năm, giảm 51,7% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận gộp từ lĩnh vực dịch vụ này đạt **66,7 tỷ đồng**, tăng 123,4% so với thực hiện năm trước.

### **3.2 Công tác đầu tư phương tiện thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản**

Tổng giá trị thực hiện đầu tư cả năm 2013 của công ty mẹ PTSC là **1.335 tỷ đồng**, đạt 72% kế hoạch năm, chủ yếu là thực hiện đầu tư tài chính, góp vốn vào các Đơn vị thành viên của PTSC, cụ thể:

- Thực hiện góp vốn 963 tỷ đồng vào liên doanh PTSC Asia Pacific đầu tư FPSO PTSC Lam Sơn (PTSC nắm giữ 51%).
- Thực hiện góp vốn bổ sung 51 tỷ đồng vào liên doanh PTSC SEA đầu tư FSO Biên Đông 1 (PTSC nắm giữ 51%).
- Thực hiện góp vốn 125 tỷ đồng thành lập Công ty Cảng Tổng hợp DVĐK Sơn Trà (PTSC nắm giữ 49,95%)
- Mua lại toàn bộ số cổ phần của các cổ đông khác tại công ty DV Cơ khí hàng hải (PTSC M&C) để PTSC nắm giữ 100% cổ phần tại đơn vị này và hoàn thành chuyển đổi PTSC M&C thành công ty TNHH MTV.
- Thực hiện tăng vốn của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ (PTSC Đình Vũ) từ 167 tỷ đồng, tương ứng 50,61% vốn điều lệ lên 204 tỷ đồng, tương ứng 51% vốn điều lệ của PTSC Đình Vũ.

Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, được tổ chức giám sát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư. Kết quả ước thực hiện đầu tư năm 2013 của PTSC không đạt kế hoạch năm là do một số nguyên nhân khách quan như sau:

- Kế hoạch đầu tư “Mua cổ phần tăng vốn của PV Shipyard để nắm cổ phần chi phối” không thực hiện được do kết quả kinh doanh năm 2013 lỗ nên PV Shipyard không thể tăng vốn theo kế hoạch.
- Kế hoạch đầu tư “Mua cổ phần của PVC MS” không thực hiện được do Tập đoàn thay đổi chủ trương này trong phương án tái cấu trúc của PTSC.
- Do có sự điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án nên một phần giải ngân góp vốn đầu tư FPSO Lam Sơn chưa cần phải thực hiện trong năm 2013 mà chuyển sang thực hiện trong năm 2014.

### **3.3 Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp**

Tổng công ty đã tích cực triển khai công tác chuyển đổi, tái cơ cấu các Đơn vị thành viên và trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế của PTSC. Một số điểm nhân thực hiện công tác tái cơ cấu trong năm 2013 như sau:

- PTSC đã mua lại toàn bộ số cổ phần của các cổ đông khác tại Công ty Dịch vụ cơ khí hàng hải (PTSC M&C) để PTSC nắm giữ 100% cổ phần tại đơn vị này và hoàn thành chuyển đổi PTSC M&C thành công ty TNHH MTV.
- Hoàn thành chuyển đổi Công ty TNHH MTV Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Quảng Bình thành Chi nhánh.
- Thoái toàn bộ 25.000.000 cổ phần của PTSC tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Thoái toàn bộ 1.836.000 cổ phần của PTSC tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cho Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (PETECHIM).
- PTSC đang thực hiện các thủ tục nhận chuyển nhượng 420 ngàn cổ phần công ty cổ phần Bảo vệ An Ninh Dầu khí từ Công ty TNHH MTV Lọc Hóa Dầu Bình Sơn để tăng tỷ lệ nắm giữ của PTSC từ 37% lên 51%.

### **3.4 Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

Song song với việc tập trung cải thiện, nâng cao chế độ chính sách và chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, Tổng công ty PTSC cũng đã thực hiện tốt các công tác An sinh Xã hội (ASXH) dành cho cộng đồng, đặc biệt là các đối tượng đang gặp khó khăn, các địa phương nghèo trên khắp cả nước. Trong năm 2013, thực hiện chương trình “An sinh xã hội” của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam, Tổng công ty đã phối hợp chặt chẽ với UBMT Tổ quốc Việt Nam tại các tỉnh, thành phố trên cả nước triển khai xây dựng nhiều công trình trường học, bệnh xá kết hợp với công trình phòng tránh thiên tai cho các tỉnh miền Trung, xây dựng nhà tình nghĩa cho đồng bào nghèo, bị thiên tai, bão lụt, các gia đình cựu chiến binh có hoàn cảnh khó khăn, tham gia chương trình đền ơn đáp nghĩa với việc hỗ trợ Quỹ phòng chống thiên tai miền Trung, cứu trợ nhân đạo... Tổng giá trị dành cho công tác ASXH năm 2013 của Tổng công ty đạt trên 40 tỷ đồng. Bên cạnh đó, PTSC cũng đã tiếp tục thực hiện tốt chính sách hỗ trợ tiền lương, quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty mẹ PTSC cho các các đơn vị thành viên còn khó khăn trong Tổng công ty.

### **3.5 Công tác khác**

Bên cạnh công tác SXKD, Tổng công ty PTSC cũng đã quan tâm chú trọng các hoạt động khác và đạt được nhiều kết quả khả quan, cụ thể như sau:

- Xây dựng và thực hiện tốt các kế hoạch, chiến lược quảng cáo, khẳng định tên tuổi PTSC tại thị trường trong nước và quảng bá ra khu vực như hỗ trợ, quảng cáo, đưa tin trên hơn 70 lượt báo/tạp chí các loại, phối hợp với các đài truyền hình Trung ương và địa phương thực hiện các phóng sự tài liệu & đưa tin trong các dịp Lễ lớn của Tổng công ty, tham gia các hội nghị triển lãm trong nước và quốc tế như ASCOPE (Asean Council on Petroleum) lần thứ 10 - Hội nghị - triển lãm quốc tế chuyên ngành dầu khí do PetroVietnam đăng cai tổ chức,... Ngoài ra, Tổng công ty cũng đã tích cực chủ động liên hệ, tìm hiểu để tham gia các giải thưởng lớn, uy tín trong và ngoài nước, xứng tầm với PTSC và đạt được những kết quả giá trị, cụ thể: "Top 20 - Nhân hiệu nổi tiếng", "Sao Vàng Đất Việt 2013 – Top 100 thương hiệu Việt Nam", "Top 30 Doanh nghiệp niêm yết minh bạch nhất HNX 2012-2013"...
- Xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch tuyển dụng, đào tạo phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh. Tổng số lao động của PTSC đến cuối năm 2013 đạt 8.564 người. Trong năm 2013, toàn Tổng công ty đã tổ chức đào tạo trên 6.000 lượt người (đạt 100% kế hoạch năm) với kinh phí thực hiện là 20 tỷ đồng.

- Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, quán triệt chỉ đạo, triển khai quyết liệt chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả SXKD, tăng cường tiết kiệm các loại chi phí, nhiên liệu và điện năng trong sản xuất, cắt giảm chi tiêu... nhằm giảm thiểu tối đa tác động của biến động các yếu tố vĩ mô đến hoạt động SXKD. Kết quả trong năm 2013, toàn Tổng công ty đã thực hiện tiết giảm 58 tỷ đồng, đạt 115% kế hoạch tiết giảm các chi phí quản lý, chi phí nguyên, nhiên vật liệu, chi phí đầu tư năm 2013 được giao.
- Duy trì hoạt động hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008, quản lý an toàn theo ISM Code, OSAH 18001 và ISO 14001 tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ được kiểm tra thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong sản xuất kinh doanh dịch vụ. Các chất thải và rác công nghiệp, rác độc hại được quản lý và xử lý theo đúng quy định...

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**  
**TRONG NĂM 2014**

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2013 và các cơ hội thị trường trong năm 2014, Tổng công ty PTSC đề xuất kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện trong năm 2014 như sau:

**I Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014**

**1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu toàn Tổng công ty PTSC năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2014
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	25.200
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1.100
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	825

**2. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu Công ty mẹ PTSC năm 2014:**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	7.610
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	700
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	15,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ	%	12,0

**3. Kế hoạch vốn đầu tư Công ty mẹ**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014
	<b>Thực hiện đầu tư</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>1.422</b>
+	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	743
+	Vốn vay và khác	Tỷ đồng	679

**II Các mục tiêu và nhiệm vụ kế hoạch cụ thể**

- Xây dựng phương án sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành và tổ chức hoạt động SXKD phù hợp với tình hình mới, đảm bảo giải quyết chế độ, quyền lợi đối với Người lao động trong quá trình Tái cấu trúc theo quy định của Pháp luật.
- Tập trung nguồn lực để phát triển 06 lĩnh vực dịch vụ cốt lõi, đảm bảo cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí chuyên ngành chất lượng cao, uy tín cho các nhà thầu dầu khí, chú trọng mở rộng thị trường phát triển dịch vụ ra các dự án nước ngoài.
  - Dịch vụ tàu chuyên dụng: Duy trì việc quản lý và khai thác an toàn, hiệu quả đội tàu dịch vụ chuyên dụng của Tổng công ty và đội tàu thuê ngoài, đảm bảo chiếm lĩnh thị trường cung cấp tàu dịch vụ, tàu bảo vệ cho thị trường trong nước. Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Quân chủng Hải quân cung cấp tàu trực an ninh cho tất cả các Công ty Dầu khí tại Việt Nam, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và phương tiện, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển đảo. Vận dụng, kết hợp tối đa những hỗ



trợ của Tập đoàn để phát triển cung cấp dịch vụ tàu cho các dự án thăm dò dầu khí của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại nước ngoài, đặc biệt là thị trường Myanmar và Malaysia.

- Dịch vụ cơ khí dầu khí: Triển khai hiệu quả, an toàn, chất lượng và đúng tiến độ các dự án Sư Tử Nâu, HRD, Sư Tử Vàng 6X, dự án MLS tại Brunei, dự án đóng mới giàn Tam Đảo 05...; tham gia thực hiện tốt phần việc của PTSC tại dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1, gói thầu thi công hạng mục nạo vét lần đầu các công trình biển dự án liên hợp LHD Nghi Sơn..., đảm bảo chất lượng, tiến độ. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cho cán bộ trong diện quy hoạch và đào tạo chuyên môn cho nhân sự thiết kế công trình dầu khí nhằm phát triển đội ngũ thiết kế của PTSC ngày càng mạnh và ngang tầm quốc tế. Thực hiện thiết kế chi tiết cho ít nhất một (01) dự án giàn khai thác thông qua đấu thầu nước ngoài từ đó đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ thiết kế chi tiết ra thị trường nước ngoài.
- Dịch vụ cung ứng, quản lý và vận hành các phương tiện chứa, xuất và xử lý dầu thô: Quản lý và khai thác an toàn hiệu quả các kho nổi FPSO Ruby II cho Petronas, FSO cho Biển Đông POC và FPSO cho Lam Sơn JOC. Tiếp tục đảm bảo thực hiện tốt việc cung cấp nhân sự vận hành tàu cho các tàu FSO Orkid, FPSO Thái bình VN, FSO MV12, phần đầu từng bước tăng tỷ trọng cung cấp nhân sự vận hành và dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa tàu. Tích cực làm việc với các bên liên quan, chuẩn bị nguồn lực để tham gia thực hiện các dự án cung cấp FPSO/FSO cho Chevron, Côn Sơn, PCVL...
- Dịch vụ căn cứ Cảng dầu khí: Khai thác an toàn, hiệu quả các căn cứ Cảng Hạ lưu Vũng Tàu, Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp Phú Mỹ, Bến số 1 - Cảng Dung Quất, Cảng Hòn La, Cảng Đình Vũ Hải Phòng, Cảng Nghi Sơn, đảm bảo cung cấp và chiếm lĩnh 100% thị trường dịch vụ căn cứ hậu cần phục vụ cho các hoạt động tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí tại Việt Nam và mở rộng phục vụ các thành phần kinh tế khác.
- Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí: Tổ chức triển khai an toàn, chất lượng, đúng tiến độ và hiệu quả các dự án vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành và bảo dưỡng (O&M) các công trình dầu khí biển, các dự án đã trúng thầu tại Myanmar..., đáp ứng yêu cầu các nhà thầu dầu khí. Tiếp tục phát triển dịch vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các công trình Dầu khí biển nhằm đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng. Giữ vững thị phần cung ứng lao động khai thác dầu khí cho các khách hàng truyền thống như JVPC, KNOC, CLJOC... và mở rộng việc cung cấp dịch vụ cho các nhà thầu dầu khí khác. Tổ chức khai thác an toàn và hiệu quả Sà lan nhà ở PTSC Offshore 1 và Sà lan vận chuyển 5000 tấn PTSC-01. Đẩy mạnh công tác marketing tìm kiếm và mở rộng thị trường dịch vụ đặc biệt tại khu vực Biển Đông.
- Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và khảo sát sửa chữa công trình ngầm bằng ROV: Tổ chức quản lý, khai thác an toàn, hiệu quả các tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02, tàu khảo sát địa chấn 3D Amadeus và tàu khảo sát địa vật lý PTSC Surveyor, PTSC Researcher. Giữ vững và phát triển thị phần, đảm bảo chiếm 100% thị phần cung cấp dịch vụ khảo sát địa vật lý, địa chất công trình trong nước, từng bước phát triển ra thị trường nước ngoài. Thực hiện tốt lộ trình đào tạo nhân sự kỹ thuật, quản lý để nhanh chóng tiếp thu công nghệ và thay thế dần nhân sự Việt Nam vào làm việc tại các vị trí quan trọng trên tàu. Tiếp tục phát triển các dịch vụ phụ trợ xung quanh dịch vụ cốt lõi, có nhu cầu về hàm lượng chất xám cao như: định vị, xử lý số liệu, thí nghiệm, lập báo cáo...; đưa phòng thí nghiệm mẫu đất vào hoạt động. Duy trì chiếm lĩnh hoàn toàn mảng dịch vụ ROV hỗ trợ khoan và khảo sát In-water trong

nước; đẩy mạnh thâm nhập mảng thị trường ROV hỗ trợ xây lắp trong nước và phát triển đưa dịch vụ ROV của PTSC ra thị trường nước ngoài.

- Các dịch vụ khác: Tiếp tục duy trì và phát triển các dịch vụ khác như dịch vụ khách sạn, dịch vụ bảo vệ... nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu của khách hàng và đảm bảo mức tăng trưởng theo chiến lược chung của Tổng công ty, Tập đoàn.
- 3. Cải tiến và đẩy mạnh công tác marketing, tập trung vào một số thị trường khả thi nhất như Malaysia, Australia, Brunei, Myanmar... cùng các giải pháp tăng cường như phát huy vai trò đầu mối trong công tác của Tổng công ty, tăng cường củng cố, phát triển các mối quan hệ, hợp tác liên danh liên kết... để có thêm được các hợp đồng dịch vụ, công việc, dự án, kể cả việc thiết kế chi tiết công trình đầu khí, bổ sung cho doanh thu thiếu hụt do khu vực dịch vụ trong nước suy giảm.
- 4. Áp dụng quyết liệt Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu là chất lượng dịch vụ và giá cả của PTSC trong thực hiện các công việc, dịch vụ phải cạnh tranh được với các đơn vị khác trong nước và trong khu vực.
- 5. Tổ chức quản lý chặt chẽ vốn góp đầu tư tại các công ty con và các liên doanh. Thoái vốn tại các đơn vị không thuộc dịch vụ cốt lõi của PTSC theo chương trình tái cấu trúc để tập trung vốn cho các lĩnh vực SXKD chính.
- 6. Tập trung công tác đào tạo để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ quốc tế đáp ứng kịp thời mục tiêu định hướng chiến lược phát triển của PTSC.
- 7. Tăng cường giám sát đối với Người đại diện vốn của PTSC tại các đơn vị thành viên. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ. Triệt để tiết kiệm trong quản lý, thực hiện cắt giảm chi phí.
- 8. Duy trì tốt việc áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng, an toàn sức khỏe và môi trường trong toàn Tổng công ty. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, cải tiến, phát huy sáng kiến trong sản xuất và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
- 9. Phát huy giá trị văn hóa PTSC “Đoàn kết, năng động, sáng tạo và chuyên nghiệp”, xây dựng môi trường lao động công bằng, văn minh; tạo động lực cho người lao động tự giác nỗ lực làm việc, phát huy tối đa khả năng của mình.
- 10. Phát triển mạnh các hàng hóa, dịch vụ mới trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật đầu khí như nghiên cứu, cung cấp các sản phẩm công nghiệp phụ trợ; nâng cao khả năng, tỷ trọng tự thực hiện dịch vụ công trình ngầm. Đẩy mạnh phát triển thực hiện các công trình công nghiệp ngoài ngành dầu khí, tập trung theo hướng thực hiện trọn gói các dự án lớn, cần kỹ năng, kinh nghiệm quản lý dự án tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế.

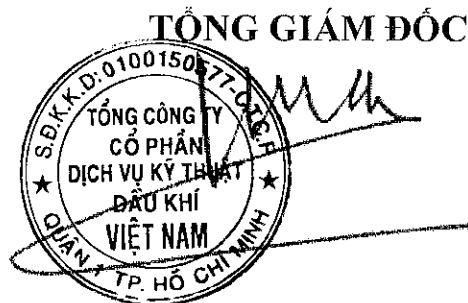
Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2014 của Tổng công ty PTSC.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Các ban Tổng công ty;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.



Số: 759/BC-DVKT-BKS

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2014

**BÁO CÁO ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 VÀ KẾ HOẠCH 2014  
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Kính thưa Quý vị cổ đông, thưa toàn thể Đại hội.

Tôi xin thay mặt Ban Kiểm soát của Tổng công ty báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra, giám sát năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2014 của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

**PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2013**

**I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó:

- Bà Hồ Thị Oanh - Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
- Bà Bùi Thu Hà - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Ông Phạm Trường Giang - Thành viên không chuyên trách từ ngày 01/01/2013 đến ngày 23/09/2013.
- Ông Triệu Văn Nghị - Thành viên Ban Kiểm soát kiêm nhiệm, được bổ nhiệm theo Quyết định số 732/QĐ-DVKT-BKS ngày 24/09/2013 và sẽ trình ĐHCĐ phê chuẩn tại kỳ họp này.

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam; căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình chấp hành Điều lệ, tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với PTSC;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam giai đoạn 2012-2015;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán đối với doanh nghiệp, các đơn vị thành viên/trực thuộc; xem xét báo cáo kiểm tra,

kiểm soát nội bộ của Tổng công ty và ý kiến phản hồi của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty;

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2013.

Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của chủ sở hữu có liên quan đến hoạt động của PTSC.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát PTSC được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, để giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ.

## II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 của Tổng công ty và thống nhất đánh giá. Kết quả cụ thể như sau:

Doanh thu SXKD hợp nhất thực hiện năm 2013 đạt 25.419 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2012. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 2.269 tỷ đồng, đạt 227% kế hoạch năm, tăng 21% so với cùng kỳ năm 2012. Thu nộp Ngân sách đạt 2.735 tỷ đồng, đạt 152 % kế hoạch năm, bằng 101% so với cùng kỳ 2012.

### Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2013

#### - Toàn Tổng công ty PTSC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2013	So sánh (%)	
					Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012
1	Doanh thu SXKD hợp nhất	Tỷ đồng	24.000	25.419	106	103
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	1.000	2.269	227	121
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tỷ đồng	790	1.700	215	126
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	1.800	2.735	152	101

#### - Công ty Mẹ PTSC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So sánh TH/KH (%)
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467	4.467	100%
2	Doanh thu và thu nhập khác	Tỷ đồng	7.560	9.336	123%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	So sánh TH/KH (%)
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	750	1.336	178%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	650	1.102	170%
5	Tỷ suất LNST/Vốn điều lệ	%	14,55%	24,7%	170%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,0%	12,0%	100%
7	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.846	1.335	72%

## 2. Công tác quản lý và đầu tư tài sản cố định & xây dựng cơ bản, quản lý và đầu tư tài chính, tái cấu trúc PTSC

### 2.1 Công tác quản lý và đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2013, Tổng công ty PTSC đã tổ chức quản lý và kiểm soát chặt chẽ công tác đầu tư tài sản cố định và xây dựng cơ bản, tiếp tục triển khai các biện pháp quyết liệt đầy nhanh tiến độ các dự án đầu tư quan trọng, sớm đưa vào khai thác phục vụ công tác sản xuất kinh doanh, duy trì sự phát triển bền vững, ổn định và mở rộng thị trường. Tổng giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2013 là 31,86 tỷ đồng, đạt 64,5% kế hoạch năm. Toàn bộ các dự án đầu tư đều được tổ chức thực hiện đúng theo quy định hiện hành, giám sát chặt chẽ, đảm bảo tiến độ và hiệu quả đầu tư.

Công tác đầu tư TSCĐ và XDCB được triển khai thực hiện theo đúng các Quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và Tổng công ty. Các dự án đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo đúng Thông tư 45/2013 TT-BTC của Bộ Tài chính và đã đạt được hiệu quả kinh tế được thể hiện qua kết quả kinh doanh.

### 2.2 Công tác quản lý và đầu tư tài chính:

Công tác đầu tư tài chính của PTSC được thực hiện nghiêm túc theo đúng các quy định hiện hành, tập trung vào những ngành nghề, hoạt động kinh doanh chính, không đầu tư dàn trải. Tổng giá trị thực hiện đầu tư tài chính năm 2013 là 1.303 tỷ đồng, đạt 72,5% kế hoạch năm.

Tại ngày 31/12/2013, tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính của PTSC là 5.898 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư vào 10 Công ty con với tổng giá trị vốn đầu tư là 2.904 tỷ đồng; 09 công ty liên doanh, liên kết với tổng giá trị vốn đầu tư là 2.799 tỷ đồng; 07 đơn vị khác với tổng giá trị vốn đầu tư 195 tỷ đồng. Trong năm 2013, cổ tức và lợi nhuận từ các khoản đầu tư ra bên ngoài của PTSC là 558 tỷ đồng, tương đương 9,47% tổng giá trị vốn đầu tư.

Trong năm 2013, PTSC đã thực hiện tăng, giảm vốn các khoản đầu tư như sau:

- Thoái toàn bộ 25.000.000 cổ phần của Công ty mẹ tại Công ty Cổ phần Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An;
- Thoái toàn bộ 1.836.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;
- Chuyển đổi Công ty Cổ phần Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình thành Công ty TNHH MTV, hoàn thành việc giải thể Công ty TNHH MTV Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Quảng Bình với vốn điều lệ là 250 tỷ đồng và thành lập chi nhánh PTSC tại Quảng Bình;
- Tăng vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC và chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV với vốn điều lệ là 628 tỷ đồng;

- Hoàn thành việc góp vốn vào PTSC Đình Vũ với số tiền là 37 tỷ đồng, tăng tỷ lệ sở hữu tại PTSC Đình Vũ từ 50,61% lên 51%;
- Thực hiện góp thêm vốn vào các liên doanh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tàu chứa và xử lý dầu thô (FSO/FPSO) với giá trị vốn góp là 1.014 tỷ đồng. Trong đó, góp thêm vốn vào PTSC Asia Pacific là 963 tỷ đồng, góp thêm vốn vào PTSC SEA là 51 tỷ đồng;
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Cảng Tổng hợp Dịch vụ Dầu khí Sơn Trà với giá trị vốn góp là 125 tỷ đồng.

### 2.3 Công tác tái cấu trúc:

Trong năm 2013, PTSC đã triển khai công tác đổi mới, sắp xếp và tái cấu trúc lại doanh nghiệp: Chuyển đổi Công ty cổ phần Dịch vụ cơ khí Hàng Hải thành Công ty TNHH MTV, chuyển đổi Công ty TNHH MTV dịch vụ Cảng tổng hợp Dầu khí Quảng Bình thành Chi nhánh, tăng tỷ lệ nắm giữ tại Công ty cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình và Công ty cổ phần dịch vụ An ninh Dầu khí (PV Security), tăng vốn góp tại PTSC Đình Vũ, thoái vốn tại Công ty cổ phần Cảng Phước An cho PVN, đang hoàn tất việc thoái vốn tại Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) và Công ty cổ phần vận tải Đông Dương (Petrotrans).

### 3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ năm 2014

Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm 2013 và dự báo các cơ hội thị trường trong năm 2014; nhằm tiếp tục giữ vững và chiếm lĩnh thị trường trong nước, đẩy mạnh phát triển cung cấp dịch vụ ra thị trường nước ngoài, tăng cường và mở rộng các quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành cũng như trong và ngoài nước, nâng cao năng lực hoạt động, tăng khả năng cạnh tranh và đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cung cấp dịch vụ cho khách hàng; PTSC đã tiến hành tổng hợp, xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

#### - Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu toàn Tổng công ty PTSC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	25.200
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	1.100
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tỷ đồng	825
4	Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	1.900

#### - Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu Công ty Mẹ PTSC

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	4.467
2	Doanh thu	Tỷ đồng	7.610
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	800
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	700
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	15,7
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12,0
7	Nộp NSNN	Tỷ đồng	380

8	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	1.422
---	------------------	---------	-------

### III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2013, kết thúc ngày 31/12/2013 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2013 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2013 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam đã được lựa chọn thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 của Tổng công ty.
- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất trước thuế, lợi nhuận hợp nhất sau thuế, tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ đều vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua.
- Trong năm 2013, PTSC đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PTSC theo quy định; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng bao gồm dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp. Sau khi loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến sự thay đổi vốn trong năm 2013 và dự kiến trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm 2013, hệ số bảo toàn vốn năm 2013 của PTSC là 1,13 lần. Hệ số bảo toàn vốn > 1 cho thấy PTSC đã bảo toàn và phát triển được vốn.
- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ: Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu: 23,59%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 24,67%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 7,12%. Các chỉ số này đều khá cao, cho thấy năm 2013 PTSC hoạt động hiệu quả.
- Nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2013 là 7.533 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải thu quá hạn là 1.076 tỷ đồng, chiếm 14,28% tổng các khoản phải thu. Các khoản phải thu quá hạn chủ yếu là nợ phải thu quá hạn dưới 06 tháng với giá trị là 971 tỷ đồng, chiếm 90,24% tổng các khoản nợ quá hạn. Tổng giá trị nợ phải thu khó đòi tương đương 2 tỷ, chiếm 0,02% tổng giá trị các khoản phải thu. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2013 là 27 tỷ đồng.
- Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2013 là 14.120 tỷ đồng, trong đó, nợ phải trả người bán là 3.182 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 3.524 tỷ đồng. Đơn vị không có nợ phải trả quá hạn.
- Tại thời điểm 31/12/2013, hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của đơn vị là 1,36 lần; hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 1,71 lần; hệ số nợ phải trả trên tổng nguồn vốn 0,59 lần. Các hệ số này đều có chuyển biến tốt hơn thời điểm 31/12/2012 và thể hiện tình hình tài chính của PTSC lành mạnh, an toàn.



#### **IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY**

Trong năm 2013 nền kinh tế Việt Nam đã từng bước ổn định. Tuy nhiên, bình quân tốc độ tăng trưởng cả năm vẫn còn ở mức thấp, nhiều doanh nghiệp vẫn chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, vẫn bị suy giảm doanh thu, lỗ, thậm chí ngừng sản xuất. Các dự án cơ khí dầu khí có sự sụt giảm mạnh cả về quy mô và số lượng, kéo theo sự suy giảm về nhu cầu các dịch vụ hỗ trợ khác, đã gây rất nhiều khó khăn cho hoạt động SXKD của Tổng công ty PTSC và các Đơn vị thành viên/trực thuộc. Song, với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của PTSC, phát huy truyền thống Đơn vị Anh hùng Lao động trong thời kỳ đổi mới, được sự quan tâm, chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của Chính Phủ, các Bộ ngành Trung ương, Địa phương, sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PTSC đã hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước.

Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban Kiểm soát nhận thấy:

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2013 đã tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCD/HĐQT PTSC, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị đã ban hành 91 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến các vấn đề sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự và công tác đổi mới doanh nghiệp nhằm hoàn thiện các quy trình, quy chế quản trị doanh nghiệp; đồng thời chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã sát cánh cùng Ban Tổng Giám đốc đề ra các chương trình hành động và những giải pháp phù hợp để huy động hiệu quả các nguồn lực, mở rộng thị trường và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp PTSC hoàn thành xuất sắc, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013.

Trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã thực hiện nhiều giải pháp, tổ chức triển khai nhiều chương trình hành động, phát động nhiều phong trào thi đua, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm tối ưu quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực và tài sản, tiết kiệm chi phí, giúp PTSC tăng trưởng và phát triển mạnh, bền vững.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, Ban Kiểm soát nhận thấy Tổng công ty vẫn còn một số tồn tại cần khắc phục: Cần hoàn thiện hơn nữa hệ thống quy định về quản trị nội bộ; tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn Tổng công ty; nâng cao hơn nữa công tác giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư, quản trị rủi ro trong việc sử dụng các nguồn lực. Trong đó, cần tổng kết công tác kiểm tra giám sát, quản trị rủi ro và xác định cụ thể trách nhiệm của tập thể, cá nhân nêu vi phạm các quy định hiện hành.

#### **V - BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty; Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty và các cuộc họp khác.



Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát, kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2013 để phối hợp. Ban Kiểm soát xem xét kết quả kiểm tra, kiểm soát nội bộ, Báo cáo kiểm toán của Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam, xem xét ý kiến phản hồi của Ban lãnh đạo Tổng công ty. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát đã được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo Tài chính, Báo cáo kết quả Hoạt động sản xuất kinh doanh trước khi trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình quản lý và sử dụng vốn, khả năng thanh toán, công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính hàng quý của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Trong năm 2013, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong công tác kiểm tra và giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh; thực hiện kiểm tra công tác quản lý tài chính, tiền lương, kế toán, hệ thống quản lý sản xuất... đối với một số đơn vị thành viên/trực thuộc PTSC có hiệu quả hoạt động chưa cao. Trên cơ sở kết luận của Đoàn kiểm tra, Tổng Giám đốc Tổng công ty đã ban hành các văn bản yêu cầu các đơn vị thực hiện các kiến nghị, nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại, đẩy mạnh công tác quản lý và hoạt động sản xuất kinh doanh.

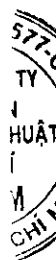
## **VI – KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 của Tổng công ty trình Đại hội; Kính đề nghị Đại hội phê chuẩn Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Phương án phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Tổng công ty.

Năm 2014, dự báo nền kinh tế thế giới và trong nước sẽ có sự hồi phục tích cực hơn, song vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro và chưa vững chắc, bất ổn kinh tế vĩ mô vẫn còn lớn; để duy trì sự tăng trưởng và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và phù hợp với điều kiện thực tế, Ban Kiểm soát đề nghị Lãnh đạo Tổng công ty:

- Hoàn thiện dự thảo Điều lệ trình ĐHĐCĐ và hoàn thiện, bổ sung hệ thống quy định về quản trị nội bộ.
- Tăng cường công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2015, định hướng đến năm 2025.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn Tổng công ty. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ.
- Tổ chức quản lý chặt chẽ hơn nữa phần vốn góp đầu tư của PTSC tại các công ty con, các công ty liên doanh, liên kết và đầu tư tài chính.
- Tăng cường giám sát đối với Người đại diện vốn của PTSC tại các đơn vị thành viên.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Người đại diện vốn của PTSC, của Ban Kiểm soát tại các Công ty cổ phần có vốn đầu tư của PTSC.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án trọng điểm, nhanh chóng hoàn thành dự án đầu tư đưa vào khai thác sử dụng để phát huy hiệu quả vốn đầu tư.
- Nâng cao công tác giám sát và đánh giá hiệu quả đầu tư, quản trị rủi ro trong việc sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực.
- Tích cực tháo gỡ khó khăn tại các dự án đầu tư và sản xuất kinh doanh lớn: FPSO cho Lam Sơn, Cảng Tổng hợp dịch vụ dầu khí Sơn Trà, dự án Bio-ethanol, dự án Nhà máy Nhiệt điện Long Phú, Nghi Sơn...

14/7



## PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2014

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và nhiệm vụ ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chi thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của Tổng công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu; phối hợp với Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trong việc quản lý phần vốn của Tập đoàn tại PTSC và phần vốn của PTSC đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Giám sát việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền;
- Giám sát việc thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam giai đoạn 2012-2015;
- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm theo chỉ thị của Chính phủ và của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại Biên bản các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện các công việc khác của Ban Kiểm soát theo yêu cầu của ĐHĐCĐ, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các quy định hiện hành.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 và phương hướng hoạt động chủ yếu của Ban Kiểm soát năm 2014.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào!

### Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Website Tổng công ty;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.





LỤC I: DANH SÁCH NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG

STT	NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
1.	Thu gom rác thải không độc hại	3811	
2.	Thu gom rác thải độc hại	3812	
3.	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821	
4.	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822	
5.	Vận chuyển rác/chất thải không độc hại	<i>Ngành nghề chưa khớp mã với hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>	
6.	Vận chuyển chất thải độc hại		
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên. <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ chế tạo, sửa chữa, bảo dưỡng cơ khí, vật tư, thiết bị, thực phẩm phục vụ Ngành dầu khí, dịch vụ thư tải, kiểm tra không phá hủy, xử lý nhiệt trước và sau hàn, dịch vụ hạ thủy, nâng hạ nặng, cân.	0910	
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại. <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ chế tạo các cấu kiện kim loại.	2511	
9.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. <u>Chi tiết:</u> Kinh doanh nhiên liệu, xăng dầu, dầu mỡ bôi trơn, khí công nghiệp, khí hoá lỏng.	4661	
10.	Vận tải hàng hoá bằng đường bộ <u>Chi tiết:</u> vận tải Công ten nơ, cho thuê xe tải, xe cầu, xe nâng có kèm người lái	4933	
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải <u>Chi tiết:</u> Dịch vụ visa, khách sạn, thủ tục hải quan, Dịch vụ cân, hậu cần logistic	5229	
12.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <u>Chi tiết:</u> cho thuê máy móc, thiết bị dầu khí, hàng hải, cho thuê Công ten nơ, cho thuê thiết bị khí công nghiệp, thiết bị khí hoá lỏng.	7730	

PHỤ LỤC SÁCH NGÀNH NGHỀ ĐIỀU CHỈNH GIÁM

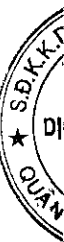


STT	NGÀNH NGHỀ BỔ SUNG	MÃ NGÀNH	GHI CHÚ
1.	Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ. Chi tiết: Sản xuất phân đạm.	2012	
2.	Sản xuất hoá chất cơ bản. Chi tiết: Sản xuất hóa chất phục vụ nông nghiệp.	2011	
3.	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế. Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm dầu khí	1920	
4.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Đào tạo nghề, đào tạo ngoại ngữ cho người lao động	8559	
5.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước: Chi tiết: Khai thác, chế biến nước khoáng.	3600	



## MỤC LỤC

DU THẢO	3
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KINH MỸ ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM	3
GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	3
TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	3
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	4
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty	4
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	5
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	5
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	5
Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu	5
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	6
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	6
Điều 9. Thu hồi cổ phần	6
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	7
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	7
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	7
Điều 11. Quyền của cổ đông	7
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông	8
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông	8
Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 15. Các đại diện được ủy quyền	11
Điều 16. Thay đổi các quyền	11
Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	17
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	17
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	17
Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	19
Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị	21
Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	21
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ BAN THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY	24
Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý	24
Điều 29. Cán bộ quản lý	25
Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành	25



Điều 31. Ban Thư ký Tổng công ty .....	26
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>27</b>
Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát .....	27
Điều 33. Ban kiểm soát .....	28
<b>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC .....</b>	<b>29</b>
Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng .....	29
Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	29
Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	30
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>30</b>
Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ .....	30
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>31</b>
Điều 38. Công nhân viên và công đoàn .....	31
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>31</b>
Điều 39. Phân phối lợi nhuận .....	31
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN .....</b>	<b>32</b>
Điều 40. Tài khoản ngân hàng .....	32
Điều 41. Năm tài chính .....	32
Điều 42. Chế độ kế toán .....	32
<b>XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG .....</b>	<b>33</b>
Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý .....	33
Điều 44. Báo cáo thường niên .....	33
<b>XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY .....</b>	<b>33</b>
Điều 45. Kiểm toán .....	33
<b>XVII. CON DẤU .....</b>	<b>34</b>
Điều 46. Con dấu .....	34
<b>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ .....</b>	<b>34</b>
Điều 47. Chấm dứt hoạt động .....	34
Điều 48. Gia hạn hoạt động .....	34
Điều 49. Thanh lý .....	34
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....</b>	<b>35</b>
Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	35
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>36</b>
Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ .....	36
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>36</b>
Điều 52. Ngày hiệu lực .....	36

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (dưới đây gọi là "Tổng công ty") là cơ sở pháp lý cho toàn bộ hoạt động của Tổng công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam, được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Tổng công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với các quy định của luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày ... tháng ... năm ...

### **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

#### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
  - b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
  - c. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Tổng công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - f. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Tổng công ty được quy định tại Điều 2.6 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - g. "Cổ đông" là người sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Tổng công ty. Cổ đông được công nhận chính thức sở hữu hợp pháp cổ phần của Tổng công ty sau khi đã trả đủ tiền mua cổ phần và được ghi đầy đủ các thông tin liên quan theo quy định của pháp luật vào Sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty
  - h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty**

1. Tên Tổng công ty

– Tên tiếng Việt: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM

– Tên tiếng Anh: PETROVIETNAM TECHNICAL SERVICES CORPORATION

– Tên giao dịch: PTSC

– Logo của Tổng công ty:

2. Tổng công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Tổng công ty là:

– Địa chỉ: Tầng 5, Toà nhà PetroVietnam Tower, Số 01-05, đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

– Điện thoại: 08.39102828

– Fax: 08.39102929

– E-mail: [ptsc@ptsc.com.vn](mailto:ptsc@ptsc.com.vn)

– Website: [www.ptsc.com.vn](http://www.ptsc.com.vn)

4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

5. Tổng công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 52.2 và 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 48 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

7. Tổng công ty là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có các quyền và nghĩa vụ của một doanh nghiệp thành viên Tập đoàn theo quy định của Điều lệ Tập đoàn và các quy định của pháp luật.

### **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

#### **Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty**

1. Lĩnh vực kinh doanh của Tổng công ty là:

*(Theo nội dung Đại hội đồng cổ đông và Sơ Kế hoạch đầu tư phê duyệt)*

2. Mục tiêu hoạt động của Tổng công ty là:

- Thu lợi nhuận tối đa;
- Không ngừng nâng cao lợi ích của các cổ đông;
- Phát triển Tổng công ty ngày càng lớn mạnh;
- Đóng góp cho Ngân sách Nhà nước;
- Tham gia đóng góp xây dựng và phát triển cộng đồng, xã hội.



#### **Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động**

1. Tổng công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.

2. Tổng công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Tổng công ty là 4.467.004.210.000 (Bằng chữ: Bốn nghìn, bốn trăm sáu mươi bảy tỷ, không trăm linh bốn triệu, hai trăm mười nghìn) đồng.

Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 446.700.421 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần

2. Tổng công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Tổng công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11 Điều lệ này.

4. Tổng công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Tổng công ty có thể mua cổ phần do chính công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Tổng công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

##### **Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Tổng công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Tổng công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng công ty hoặc trong thời hạn 30 ngày (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty.

### **Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

### **Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

### **Điều 9. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Tổng công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ không quá 1,5 lần lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời

điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Tổng công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tổng công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Tổng công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền.

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông trong Danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Trường hợp Tổng công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty sau khi Tổng công ty đã thanh toán cho chủ nợ và các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Tổng công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Tổng công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định của Luật Doanh nghiệp;

i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

(Các quyền đối với các loại cổ phần khác.)

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định và hướng dẫn của Luật Doanh nghiệp.;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

đ. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ Tổng công ty và các quy chế của Tổng công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham gia các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền; có trách nhiệm xem xét tài liệu và cho ý kiến theo qui định khi Tổng Công ty lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị làm đại diện cho mình tại Đại hội đồng cổ đông.

3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.

4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.

5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Tổng công ty.

## **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

b. Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý cấp cao vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 119 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 97 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 97 Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông,

kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:
  - a. Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
  - b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
  - c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
  - d. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Tổng công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:
  - a. Thông qua các báo cáo tài chính năm;
  - b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm và kế hoạch cổ tức của năm tiếp theo cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
  - d. Lựa chọn công ty kiểm toán;
  - đ. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - e. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
  - g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng công ty;
  - h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng công ty;
  - k. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng công ty và chỉ định người thanh lý;
  - l. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng công ty và các cổ đông của Tổng công ty;
  - m. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - n. Tổng công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
  - o. Việc Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
  - p. Tổng công ty hoặc các chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
  - q. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của

Tổng công ty.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại mục “p” Khoản 1 Điều 14 khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Các đại diện được ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy ủy quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 15, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng công ty không bị thay đổi khi Tổng công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Tổng công ty;

b. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

c. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các



cổ đông có thể tiếp cận.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Tổng công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 17 trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm đề xuất, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua;

d. Các trường hợp khác.

6. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

7. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

#### **Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Tổng công ty phải thực hiện thủ

tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không quá 03 người.

3. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội. Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp. Trường hợp không có người có thể làm chủ toạ, thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ toạ cuộc họp.

5. Chủ toạ là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

6. Chủ toạ đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết.

7. Chủ toạ của đại hội hoặc Thư ký đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để đại hội phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

8. Hội đồng quản trị có thể yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh mà Hội đồng quản trị cho là thích hợp. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không chịu tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, Hội đồng quản trị sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên tham gia đại hội.

9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp nếu Hội đồng quản trị thấy cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nêu trên, Hội đồng quản trị khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

Hàng năm Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

#### **Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 20, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng của Tổng công ty;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Tổng công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty tính theo Báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 75% tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

#### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Tổng công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp

luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Tổng công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Ban Thư ký và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản uỷ quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

## **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Toà án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 90 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là bảy (07) người được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với công ty đại chúng quy mô lớn và công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Tổng công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;

c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống;

đ. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm người khác tạm thời làm thành viên Hội đồng quản trị để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ

đồng có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.

6. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là người nắm giữ cổ phần của Tổng công ty.

### **Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Tổng công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác.

3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:

a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

c. Bổ nhiệm và bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, quyết định mức lương và cách chế độ khác của các chức danh Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Tổng công ty, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc, Trưởng văn phòng đại diện hay bất kỳ cán bộ quản lý nào của Tổng công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc;

d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Tổng công ty, các quy chế quản lý nội bộ Tổng công ty;

đ. Giải quyết các khiếu nại của Tổng công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;

e. Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;

g. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;

h. Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;

i. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Tổng công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);

k. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

l. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;

- m. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Tổng công ty;
- n. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty, trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Tổng công ty;
- b. Thành lập các công ty con của Tổng công ty;
- c. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 108 Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và huỷ bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh);
- d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Tổng công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Tổng công ty;
- đ. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng công ty;
- e. Các khoản đầu tư không thuộc hoặc vượt kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp thuộc sở hữu của Tổng công ty tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
- h. Việc định giá các tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
- i. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- k. Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;
- l. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo tài chính năm cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Tổng công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Tổng công ty.
7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận



trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Tổng công ty, công ty con, công ty liên kết của Tổng công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc điều hành của Tổng công ty. Việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và làm chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Tổng công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

#### **Điều 27. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên này bầu một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

- a. Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;
- b. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 27 phải được tiến hành trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều 27 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Tổng công ty.

6. Các cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Tổng công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm (05) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

8. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

9. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được uỷ quyền).

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### 10. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 27, mỗi thành viên Hội đồng quản

trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều 27, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

11. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Tổng công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

13. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc nếu không có

một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc Biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.

16. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền cho các tiểu ban trực thuộc gồm: tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của tiểu ban có thể gồm một hoặc nhiều thành viên của Hội đồng quản trị và một hoặc nhiều thành viên bên ngoài theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền hạn được ủy thác, các tiểu ban phải tuân thủ các quy định mà Hội đồng quản trị đề ra. Các quy định này có thể điều chỉnh hoặc cho phép kết nạp thêm những người không phải là thành viên Hội đồng quản trị vào các tiểu ban nêu trên và cho phép người đó được quyền biểu quyết với tư cách thành viên của tiểu ban nhưng (a) phải đảm bảo số lượng thành viên bên ngoài ít hơn một nửa tổng số thành viên của tiểu ban và (b) nghị quyết của các tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết tại phiên họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

17. Quyết định thành lập tiểu ban của Hội đồng quản trị dựa trên đề xuất của Chủ tịch Hội đồng quản trị sau khi được đa số các Thành viên Hội đồng quản trị thông qua. Cơ cấu nhân sự tham gia phải đảm bảo yêu cầu quy định tại khoản 16 Điều này. Các nhân sự tham gia tiểu ban phải có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của tiểu ban được thành lập. Trường hợp không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập phụ trách riêng về từng vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ của các tiểu ban trên.

18. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị được coi là có giá trị pháp lý kể cả trong trường hợp việc bầu, chỉ định thành viên của tiểu ban hoặc Hội đồng quản trị có thể có sai sót.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ BAN THƯ KÝ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Tổng

công ty có một (01) Tổng giám đốc điều hành, các Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc) điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

### **Điều 29. Cán bộ quản lý**

1. Theo đề nghị của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng công ty được tuyển dụng cán bộ quản lý cần thiết, với số lượng và chất lượng phù hợp với cơ cấu và thông lệ quản lý Tổng công ty do Hội đồng quản trị chấp thuận tùy từng thời điểm. Cán bộ quản lý phải có sự mẫn cán cần thiết để các hoạt động và tổ chức của Tổng công ty đạt được các mục tiêu đề ra.

2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc điều hành.

### **Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành**

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc và sẽ ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Tổng công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

3. Tổng giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các *ng nghị* quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Tổng công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Tổng công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Tổng công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện tốt các hoạt động quản lý theo đề xuất của Hội đồng quản trị, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Tổng công ty trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức;

đ. Tuyển dụng lao động; quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với các lao động trong Tổng công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

e. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

f. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

j. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Tổng công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

4. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng giám đốc mới thay thế.

### **Điều 31. Ban Thư ký Tổng công ty**

Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (01) Ban Thư ký Tổng công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm thành viên Ban Thư ký Tổng công ty vào bất kỳ thời điểm nào nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Ban Thư ký Tổng công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Ban Thư ký Tổng công ty bao gồm:

1. Chuẩn bị các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.

2. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp.

3. Tham dự các cuộc họp.

4. Đảm bảo các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp.

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hội đồng quản trị giao.

Thư ký Tổng công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Tổng công ty là ba (03) thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một (01) thành viên làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

4. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trong nhiệm kỳ, nếu khuyết Thành viên Ban kiểm soát thì Ban kiểm soát có thể bổ nhiệm thành viên mới thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Ban kiểm soát bổ nhiệm.

5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;
- b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Tổng công ty;
- c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm

soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;

d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 33. Ban kiểm soát**

1. Tổng công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

a. Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;

b. Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

c. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Tổng công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Tổng công ty nếu thấy cần thiết;

d. Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;

đ. Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;

e. Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Tổng công ty;

g. Xem xét báo cáo của Tổng công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và

h. Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Ban Thư ký Tổng công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho thành viên Ban kiểm soát vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người.

4. Mức thù lao của các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của



Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

### **Điều 34. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng phải có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

### **Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

3. Tổng công ty không cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp các khoản vay hoặc bảo lãnh nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc

giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc một tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hay các cổ đông cho phép thực hiện.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý khác và những người có liên quan với các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

### **Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty uỷ quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc đại diện theo uỷ quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo uỷ quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo uỷ quyền của Tổng công ty được Tổng công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 37. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập tại Khoản 2 Điều 24 và Khoản 2 Điều 32. Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của công ty. Yêu cầu

kiểm tra do đại diện được uỷ quyền của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và cán bộ quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Tổng công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Tổng công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Tổng công ty phải được công bố trên website của công ty.

## **XII. CÁC TỔ CHỨC, CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 38. Các tổ chức, Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội trong Tổng công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty tôn trọng, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 1 của điều này.

3. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.

4. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Tổng công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 39. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Tổng công ty.

3. Tổng công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN**

##### **Điều 40. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Tổng công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng công ty mở tài khoản.

##### **Điều 41. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ ...của tháng ....ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 cùng năm.

##### **Điều 42. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Tổng công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Tổng công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Tổng công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng công ty.

3. Tổng công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

## **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG**

### **Điều 43. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Tổng công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ này, và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi và lỗ của Tổng công ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Tổng công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Tổng công ty phải được công bố trên website của Tổng công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Tổng công ty, tại trụ sở chính của Tổng công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

### **Điều 44. Báo cáo thường niên**

Tổng công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

## **XVI. KIỂM TOÁN TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 45. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Tổng công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các khoản thu chi của Tổng công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được gửi đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng công ty.

4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Tổng công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 46. Con dấu**

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Tổng công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 47. Chấm dứt hoạt động**

1. Tổng công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:

- a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
- b. Toà án tuyên bố Tổng công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
- c. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Tổng công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 48. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### **Điều 49. Thanh lý**

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Tổng công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Tổng công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên;
- c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Tổng công ty;
- e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 50. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Tổng công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa:

- a. Cổ đông với Tổng công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 51. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 52. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí Việt Nam nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ..... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

- a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương
- b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
- c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Tổng công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Tổng công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty./.*







**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỎA THUẬN KHUNG**

Thỏa thuận khung này được lập và ký kết tại .....vào ngày  
.....tháng.....năm 2013,

GIỮA

**TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 0100681592, đăng ký lần đầu ngày 01/7/2010, đăng ký thay đổi lần hai ngày 12/10/2011.

Điện thoại: 84-4-38252526

Fax: 84-4-38265942

Sau đây gọi là “**Tập đoàn**”

Do Ông Đỗ Văn Hậu

Chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

*(Giấy ủy quyền/Quyết định ủy quyền nếu do đại diện khác không phải Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn ký kết)*

VÀ

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM**

Địa chỉ: số 1-5 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150577

Điện thoại: 08 39102828 Fax: 08 39102929

Sau đây được gọi là “**Đơn vị**”

Do Ông Phan Thanh Tùng, chức vụ: Tổng Giám đốc, làm đại diện

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và Tổng Công ty **Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**”,

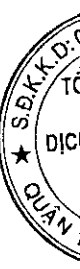
**XÉT RẰNG:**

- Các Bên mong muốn xây dựng và phát triển mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh và tự nguyện ký kết Thỏa thuận này;

- Các Bên mong muốn cùng xây dựng cơ chế thống nhất trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động giữa Tập đoàn và Đơn vị nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và Đơn vị cũng như các đơn vị thành viên Tập đoàn trên thị trường trong nước và quốc tế, đảm bảo cho các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững.

**VÌ VẬY:**

**Các Bên cùng thống nhất lập và ký kết Thỏa thuận khung (Thỏa thuận) với các điều khoản cụ thể như sau:**



## **Điều 1: Mục đích và đối tượng của Thỏa thuận**

Thỏa thuận này quy định các nguyên tắc điều chỉnh mối quan hệ giữa Tập đoàn và Đơn vị, quy định quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên trong việc phối hợp quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát hoạt động của Tập đoàn và Đơn vị nhằm nâng cao sức cạnh tranh, vị thế và uy tín của Tập đoàn và Đơn vị trên thị trường, đảm bảo phối hợp hoạt động hiệu quả giữa Tập đoàn, Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

## **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Thỏa thuận này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” là công ty mẹ trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu; chi phối các công ty con và định hướng hoạt động của các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ban hành kèm theo Nghị định số 149/2013/NĐ-CP ngày 31/10/2013 của Chính phủ (gọi tắt là Điều lệ Tập đoàn) và quy định của Pháp luật.

b) “Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam” là tổ hợp doanh nghiệp, không có tư cách pháp nhân, bao gồm:

- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Tập đoàn);
- Các đơn vị nghiên cứu khoa học, đào tạo;
- Doanh nghiệp thành viên Tập đoàn;
- Doanh nghiệp liên kết Tập đoàn.

Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam có tư cách pháp nhân; có vốn và tài sản riêng; có quyền chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của mình theo quy định của pháp luật và theo thỏa thuận chung giữa các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

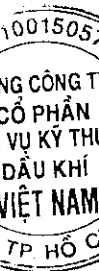
c) “Công ty con của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam” (gọi tắt là Công ty con Tập đoàn) là các doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Tập đoàn; được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ-công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật doanh nghiệp), công ty con ở nước ngoài.

d) “Công ty liên kết của Tập đoàn” là công ty có vốn góp của Tập đoàn dưới mức chi phối và không do Tập đoàn giữ quyền chi phối; doanh nghiệp không có vốn góp của Tập đoàn, tự nguyện tham gia liên kết dưới hình thức hợp đồng liên kết và có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với Tập đoàn.

đ) “Doanh nghiệp bị chi phối của Tập đoàn” (gọi tắt là Doanh nghiệp bị chi phối) là doanh nghiệp do Tập đoàn giữ quyền chi phối.

e) “Quyền chi phối” là quyền của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;



- Các quyền chi phối khác theo thoả thuận giữa Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và doanh nghiệp bị chi phối.

g) “Người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn góp của Tập đoàn tại doanh nghiệp” (sau đây gọi tắt là “Người đại diện theo uỷ quyền”): là cá nhân được Tập đoàn uỷ quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

h) “Chức danh quản lý chủ chốt” bao gồm: Người đại diện theo uỷ quyền (Hội đồng thành viên/Hội đồng quản trị/Chủ tịch Công ty), Ban quản lý và điều hành Công ty (Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, các Phó Tổng giám đốc) và Kiểm soát viên/Thành viên Ban kiểm soát Công ty.

2. “Pháp luật” là các quy định pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các luật/bộ luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Thỏa thuận này được giải thích theo quy định pháp luật.

### **Điều 3: Nguyên tắc ký kết Thỏa thuận**

Việc ký kết Thỏa thuận giữa Các Bên được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc sau đây:

1. Các Bên tự nguyện ký kết Thỏa thuận này trên cơ sở tôn trọng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Các Bên và đồng thuận nhất trí đối với các quy định về mối quan hệ giữa Các Bên trong hoạt động quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát của Tập đoàn đối với Đơn vị;

2. Tập đoàn và Đơn vị có các quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; hoạt động trên cơ sở tuân thủ quy định Pháp luật hiện hành và điều lệ tổ chức và hoạt động của Các Bên; tự chịu trách nhiệm trước Pháp luật về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình; chịu sự ràng buộc về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên theo Thỏa thuận này;

3. Đơn vị phải tuân thủ quy chế hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của Tập đoàn trong quản lý, điều hành Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam quy định tại Điều lệ Tập đoàn và thỏa thuận giữa Tập đoàn và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam được cam kết giữa Tập đoàn và Đơn vị tại Thỏa thuận này hoặc các thỏa thuận khác có liên quan; tuân thủ định hướng phân công lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh đối với Đơn vị với tư cách là doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, đồng thời phải đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, trong đó có Đơn vị, thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn trong quan hệ với bên thứ ba trong và ngoài nước hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam;

5. Đơn vị căn cứ vào các quy định của Pháp luật tương ứng với hình thức pháp lý của mình, Điều lệ Tập đoàn và Thỏa thuận này để xây dựng, sửa đổi, bổ sung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Đơn vị và trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế quản lý nội bộ của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn và các quy định tại Thỏa thuận này.



#### **Điều 4: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Tập đoàn**

Tập đoàn có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu phần vốn nhà nước đã đầu tư vào Đơn vị theo quy định của pháp luật và Thỏa thuận này; hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Đơn vị; hoặc thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn theo Thỏa thuận này đối với Đơn vị mà Tập đoàn không góp vốn và không nắm quyền chi phối.

Hội đồng thành viên Tập đoàn ban hành quy chế/quy định phân công, phân cấp cho Người đại diện theo uỷ quyền của Tập đoàn tại Đơn vị thực hiện một số quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước trực tiếp tại doanh nghiệp mà Tập đoàn góp vốn, hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn với tư cách là doanh nghiệp nắm giữ quyền chi phối đối với Đơn vị, hoặc quyền và nghĩa vụ của Tập đoàn đối với Đơn vị phù hợp với quy định tại Thỏa thuận này và quy định của Pháp luật.

2. Cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia quản lý, điều hành ở Đơn vị; quyết định/giới thiệu/chấp thuận để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại Đơn vị theo đề nghị của Tổng giám đốc Tập đoàn phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của Đơn vị và Thỏa thuận này; ban hành và thực hiện quy chế cử, thay thế, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền; quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Đơn vị; quy định những vấn đề phải được Tập đoàn thông qua trước khi Người đại diện theo uỷ quyền quyết định hoặc tham gia quyết định tại Đơn vị.

3. Sử dụng quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu vốn nhà nước, quyền của cổ đông, thành viên và/hoặc Quyền chi phối của Tập đoàn đối với Đơn vị, và quyền, nghĩa vụ của Tập đoàn được quy định trong Thỏa thuận này để phối hợp định hướng hoạt động của Đơn vị trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, cụ thể:

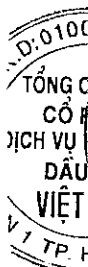
a) Định hướng chiến lược phát triển của Đơn vị theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam theo nguyên tắc phân công lĩnh vực hoạt động và ngành nghề sản xuất kinh doanh.

b) Định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác của Đơn vị theo chính sách chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

c) Định hướng xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Đơn vị trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở tuân thủ nguyên tắc Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn.

d) Yêu cầu Đơn vị đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung áp dụng thống nhất trong phạm vi Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và làm cơ sở để Đơn vị xây dựng quy chế hoạt động của doanh nghiệp.



5. Xây dựng Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam và yêu cầu Đơn vị sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ các quy định của Quy chế này trong hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng về thành tố chung trong tên gọi riêng của Đơn vị theo quy định của Tập đoàn. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của Đơn vị phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận.

6. Phối hợp hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro; xem xét hỗ trợ hoạt động tài chính cho Đơn vị khi được doanh nghiệp này đề nghị; xem xét hỗ trợ Đơn vị là Công ty con Tập đoàn thông qua hình thức cấp bảo lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

7. Yêu cầu Đơn vị báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn (nếu có), kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại Đơn vị để phục vụ công tác quản lý, điều hành chung của Tập đoàn; tổ chức giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao của Đơn vị theo quy định tại quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành và Đơn vị đã đồng ý tuân thủ thực hiện khi ký kết Thỏa thuận này.

8. Tập đoàn chỉ đạo Đơn vị thực hiện kiểm toán nội bộ theo quy định của Bộ Tài chính nhằm phục vụ cho công tác điều hành giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất và đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại Khoản 7 Điều này.

9. Thực hiện và cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác cho Đơn vị; làm đầu mối tập hợp các nguồn lực của Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam để thực hiện đấu thầu và triển khai thực hiện các dự án chung do các doanh nghiệp này cùng thỏa thuận và thực hiện.

10. Thay mặt Đơn vị quan hệ với bên đối tác thứ ba trong trường hợp Tập đoàn đại diện cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện các hoạt động chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hoặc các hoạt động khác nhân danh Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; thay mặt Đơn vị (nếu Đơn vị đề nghị) làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

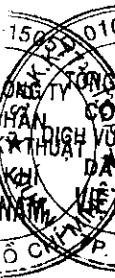
11. Tham vấn Đơn vị trong việc thực hiện các hoạt động chung; làm đầu mối phối hợp, xây dựng cơ chế phối hợp, điều tiết hoạt động sản xuất, kinh doanh giữa Đơn vị và các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; phối hợp với Đơn vị cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

#### **Điều 5: Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Đơn vị**

Đơn vị có quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ như sau:

1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của Đơn vị được quy định tại Thỏa thuận này, Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị và theo quy định Pháp luật.

2. Thực hiện quy chế cử, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Chức danh quản lý chủ chốt tại Đơn vị, cũng như việc thay



thể, giám sát, đánh giá hoạt động của Người đại diện theo uỷ quyền theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Tập đoàn, Điều lệ của Đơn vị và Thỏa thuận này.

3. Quyết định lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trên cơ sở định hướng phân công của Tập đoàn về lĩnh vực hoạt động và ngành, nghề sản xuất kinh doanh của Đơn vị trong khuôn khổ hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

4. Quyết định chiến lược phát triển theo chiến lược phát triển chung, kế hoạch phối hợp kinh doanh chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam; xác định mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và chia sẻ thị trường, xuất khẩu, chiến lược phát triển và sử dụng Thương hiệu Tập đoàn, dịch vụ thông tin, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo và các hoạt động khác theo chính sách chung của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

5. Xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp trình các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở đảm bảo Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động của Đơn vị không được trái với Điều lệ Tập đoàn, Thỏa thuận này và quy định Pháp luật.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ của doanh nghiệp phù hợp với quy chế hoạt động, điều hành, quy chế quản lý nội bộ và tiêu chuẩn, định mức chung do Tập đoàn ban hành và áp dụng thống nhất trong phạm vi toàn Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

7. Đảm bảo để các công ty con, công ty liên kết của mình định hướng phát triển, định hướng về mục tiêu hoạt động, đầu tư, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh; phân công, chuyên môn hóa, hợp tác, tiếp cận, mở rộng và phát triển thị trường, xuất khẩu,... xây dựng nội dung Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động, cũng như các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với định hướng hoạt động và chiến lược phát triển của Tập đoàn.

8. Đơn vị sử dụng Thương hiệu Tập đoàn phải tuân thủ các quy định tại Quy chế quản lý Thương hiệu Tập đoàn áp dụng chung cho toàn bộ Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong hoạt động sản xuất kinh doanh, trong việc đặt tên viết tắt, tên thương mại của doanh nghiệp. Việc sử dụng Thương hiệu Tập đoàn của Đơn vị phải được Hội đồng thành viên Tập đoàn chấp thuận và Đơn vị phải ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng Nhãn hiệu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam với Tập đoàn.

9. Phối hợp với Tập đoàn và doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam hình thành, quản lý và sử dụng có hiệu quả các quỹ chung; giám sát tài chính và kiểm soát rủi ro theo quy định Pháp luật và Thỏa thuận này; hỗ trợ hoạt động tài chính cho Đơn vị khi được Đơn vị đề nghị, bao gồm cả hình thức cấp bảo lãnh của công ty mẹ đối với công ty con trên cơ sở tuân thủ các quy định Pháp luật hiện hành.

10. Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn Tập đoàn, kết quả kinh doanh và các nội dung khác của doanh nghiệp khi Tập đoàn yêu cầu với tư cách là chủ sở hữu phần vốn hoặc cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối hay quyền chi phối tại Đơn vị; chịu sự giám sát, kiểm tra, thanh tra định kỳ/đột xuất của Tập đoàn để đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành, thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao theo quy định tại các quy chế quản lý nội bộ áp dụng chung cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam do Tập đoàn ban hành và Đơn vị đã đồng ý tuân thủ khi ký kết Thỏa thuận này.

11. Được Tập đoàn cung cấp dịch vụ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, tiếp thị, xúc tiến thương mại và các dịch vụ khác; được quyền tham gia đấu thầu thực hiện các dự

án có tính đặc thù thuộc ngành, nghề kinh doanh chính của Tập đoàn và Đơn vị sau khi được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề nghị của Bộ Công Thương.

12. Kiến nghị Tập đoàn bảo vệ các lợi ích hợp pháp của Đơn vị; đề nghị Tập đoàn thay mặt hoặc nhân danh Đơn vị làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách, Pháp luật của Nhà nước.

13. Tham vấn cho Tập đoàn trong việc thực hiện các hoạt động chung; phối hợp với Tập đoàn cũng như các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thực hiện nhiệm vụ công ích và các công việc do Nhà nước giao cho Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phù hợp với quy định hiện hành.

### **Điều 6: Sửa đổi, bổ sung, chấm dứt Thỏa thuận**

#### **1. Sửa đổi, bổ sung Thỏa thuận:**

Mọi sửa đổi, bổ sung đối với nội dung của Thỏa thuận này phải được Các Bên thống nhất bằng văn bản. Các Bên có thể cụ thể hoá, sửa đổi, bổ sung, thay thế một phần các quy định của Thỏa thuận này bằng các phụ lục và các phụ lục này là phần không thể tách rời của Thỏa thuận này.

#### **2. Thỏa thuận này chấm dứt trong các trường hợp sau đây:**

a) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn (bao gồm cả trường hợp Đơn vị không còn là Công ty con hay Công ty liên kết của Tập đoàn);

b) Một trong Các Bên đơn phương chấm dứt Thỏa thuận theo quy định tại Thỏa thuận này;

c) Trường hợp một trong Các Bên tuyên bố phá sản, giải thể, chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập hay chia tách doanh nghiệp;

d) Các trường hợp khác mà pháp luật quy định Thỏa thuận phải chấm dứt hiệu lực.

#### **3. Đơn phương chấm dứt Thỏa thuận:**

Các Bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trong các trường hợp sau đây:

a) Một trong Các Bên vi phạm các cam kết trong việc thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của Thỏa thuận này.

b) Trường hợp bất khả kháng không thể thực hiện được Thỏa thuận này. Bất khả kháng được hiểu là sự kiện xảy ra không lường trước được và nằm ngoài sự kiểm soát hợp lý của Các Bên theo quy định của Pháp luật bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, bão, lũ, động đất, bệnh dịch, chiến tranh, quyết định của cơ quan có thẩm quyền hoặc sự thay đổi pháp luật... Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra, Bên bị ảnh hưởng của sự kiện này phải thông báo ngay cho bên kia về sự kiện bất khả kháng kèm theo các chứng cứ hợp pháp để chứng minh và phải tìm mọi biện pháp để khắc phục hoặc biện pháp thay thế khác để làm giảm thiểu tối đa hệ quả phát sinh do sự kiện bất khả kháng đó và để thực hiện nghĩa vụ quy định trong Thỏa thuận này. Các Bên không phải chịu trách nhiệm trước Bên còn lại về việc không thực hiện nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng quy định tại Điều này.

Trường hợp mong muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận này trước thời hạn, Bên muốn đơn phương chấm dứt Thỏa thuận phải gửi thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại trước thời điểm chấm dứt Thỏa thuận 30 ngày làm việc (không kể ngày lễ, thứ bảy, chủ nhật).

### **Điều 7: Thông báo**

Mọi thông báo liên quan đến Thỏa thuận này phải được Các Bên làm thành văn bản, do Người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên ký, được gửi trực tiếp hoặc theo hình thức thư bảo đảm, hoặc bằng dịch vụ chuyển phát nhanh, fax hay e-mail tới địa chỉ dưới



đây (hoặc địa chỉ khác được Các Bên thông báo cho nhau nhằm thực hiện quy định tại Điều này).

**1. Tập đoàn:**

**Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

Địa chỉ: 18 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail: .....

**2. Đơn vị:**

**(Tổng) Công ty**.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:..... Fax:.....

E-mail: .....

**Điều 8: Hiệu lực của Thỏa thuận**

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tại thời điểm ký Thỏa thuận này, Các Bên xác nhận đã đồng thuận thống nhất hoàn toàn và hiểu biết đầy đủ giữa Các Bên đối với các quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của Các Bên được quy định trong Thỏa thuận này để cùng thực hiện.

Trong trường hợp một hoặc một số điều khoản của Thỏa thuận này không còn hiệu lực hay trở thành không có hiệu lực theo thỏa thuận của Các Bên thì các điều khoản còn lại không bị ảnh hưởng và vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 9: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp**

Thỏa thuận này được hiểu, điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Các nội dung không được quy định trong Thỏa thuận này sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp phát sinh hoặc liên quan tới việc ký kết, hiệu lực, thực hiện, vi phạm hay chấm dứt Thỏa thuận này được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải giữa Các Bên.

**Điều 10: Điều khoản thi hành**

Các Bên cùng thống nhất nội dung các điều khoản của Thỏa thuận này và cam kết đã nhận được sự phê duyệt, cho phép cần thiết của cơ quan có thẩm quyền theo quy định Pháp luật khi ký kết Thỏa thuận này.

Thỏa thuận này được ký kết bởi người đại diện hợp pháp của Các Bên.

Thỏa thuận này được lập và ký thành 04 bản, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản./.

**Tập đoàn Dầu khí Việt Nam**

**Tổng Giám đốc**

**(Ký tên & đóng dấu)**

**Tổng Công ty**.....

**Tổng Giám đốc**

**(Ký tên & đóng dấu)**





Số: 771 /BB-DVKT-DHĐCD

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 4 năm 2014

**BIÊN BẢN**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

Tên Doanh nghiệp	Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam
Địa chỉ	Lầu 5, PetroVietnam Tower, 01-05 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy ĐKDN	Số 0100150577 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
Thời gian họp	Bắt đầu lúc: 8h30 ngày 19/4/2014 Kết thúc hồi: 12h30 ngày 19/4/2014
Địa điểm họp	Khách sạn Palace, số 1 Nguyễn Trãi, thành phố Vũng Tàu.
Đoàn chủ tịch Đại hội	Ông Thái Quốc Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Ông Phan Thanh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc – Thành viên Đoàn chủ tịch Ông Nguyễn Văn Mậu – Phó Tổng Giám đốc - Thành viên Đoàn chủ tịch
Thư ký Đại hội	Ông Nguyễn Tân Vinh – Trưởng ban Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng – Thành viên
Số cổ đông tham dự	432 cổ đông, đại diện cho 372,697,277 cổ phần chiếm 83.43%. tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

**I. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội**

Ban Tổ chức tiến hành đăng ký cổ đông tham dự cuộc họp.

Ông Đỗ Huy Thế - Chánh Văn phòng Tổng công ty thay mặt Ban Tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông.

Đến thời điểm 8h30 ngày 19/4/2014, số lượng cổ đông/đại diện theo ủy quyền tham dự cuộc họp là 357 người, đại diện 367,634,446 cổ phần, chiếm 82,3% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.

Căn cứ Điều 102 Luật Doanh nghiệp và Điều 20 Điều lệ Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 của Tổng công ty đủ điều kiện tiến hành.



## II. Thủ tục khai mạc Đại hội

Ông Phạm Đình Kiên - Thay mặt Ban Tổ chức giới thiệu Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội:

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội bao gồm:
  - Ông **Thái Quốc Hiệp** – Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT) – Chủ tọa
  - Ông **Phan Thanh Tùng** – Thành viên HDQT/Tổng Giám đốc – Thành viên
  - Ông **Nguyễn Văn Mậu** – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
2. Ban Thư ký Đại hội bao gồm:
  - Ông **Nguyễn Tân Vinh** - Trưởng ban
  - Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng** – Thành viên

Đại hội nhất trí thông qua danh sách Đoàn chủ tịch và Ban Thư ký đại hội với tỷ lệ 100%

## III. Nội dung diễn tiến Đại hội

1. Ông Thái Quốc Hiệp phát biểu khai mạc Đại hội.
2. Ông Phan Thanh Tùng thông qua Quy chế làm việc và chương trình làm việc của Đại hội bao gồm:
  - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và Kế hoạch năm 2014;
  - Báo cáo tóm tắt kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;
  - Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2013 và Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2014 của Ban Kiểm soát (BKS);
  - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014;
  - Tờ trình việc phân phối lợi nhuận năm 2013 và kế hoạch tài chính năm 2014;
  - Tờ trình thông qua việc bổ sung ngành nghề kinh doanh;
  - Tờ trình thông qua Dự thảo Điều lệ mới;
  - Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên HDQT;
  - Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên BKS;
  - Tờ trình về thù lao Thành viên HDQT và BKS năm 2014;
  - Tờ trình thông qua thỏa thuận khung giữa PVN và PTSC;
  - Thông qua Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2014.Đại hội nhất trí biểu quyết thông qua chương trình làm việc với tỷ lệ 100%
3. Ông Nguyễn Văn Mậu giới thiệu Ban kiểm phiếu gồm:
  - Ông **Trần Ngọc Chương** – Trưởng Ban Tổ chức Nhân sự - Trưởng Ban

95  
IG T  
ÁN  
TH  
CHÍ  
JAN  
10 9

- Ông **Trần Tuấn Khanh** – Ban Tổ chức Nhân sự - Thành viên
  - Ông **Vũ Tư Duy** – Ban Kế hoạch Đầu tư – Thành viên
- Đại hội nhất trí thông qua thành phần Ban kiểm phiếu với tỷ lệ 100%.
4. Ông Trần Ngọc Chương thay mặt Ban kiểm phiếu thông qua thể lệ biểu quyết.
  5. Ông Thái Quốc Hiệp – Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty báo cáo Đại hội hoạt động của HĐQT năm 2013 và kế hoạch năm 2014.
  6. Ông Phan Thanh Tùng – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Tổng công ty báo cáo Đại hội kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013 và Kế hoạch 2014.
  7. Bà Hồ Thị Oanh – Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty báo cáo Đại hội về hoạt động kiểm tra giám sát năm 2013 và Kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2014 của Ban Kiểm soát.
  8. Ông Nguyễn Văn Mậu – Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty trình bày trước Đại hội Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014; Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013 và Kế hoạch tài chính năm 2014.
  9. Ông Phan Thanh Tùng trình bày Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
  10. Ông Trần Hoài Đức – Trưởng Ban Luật & Hợp tác quốc tế trình bày Tờ trình về Dự thảo Điều lệ mới.
  11. Ông Thái Quốc Hiệp trình bày Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát và Tờ trình thông qua mức thù lao của Thành viên HĐQT và Thành viên BKS không chuyên trách năm 2014.
  12. Ông Trần Hoài Đức trình bày Tờ trình thông qua Thỏa thuận khung giữa PTSC và Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
  13. Đại hội thảo luận và đóng góp ý kiến về các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014, tình hình thực hiện các Dự án lớn và chiến lược, định phát triển của Tổng công ty PTSC trong thời gian tới. Các thành viên Đoàn chủ tịch đã trả lời các câu hỏi liên quan đến những vấn đề trên một cách rõ ràng, thẳng thắn, đưa ra những luận điểm chứng minh kế hoạch kinh doanh đã đệ trình là phù hợp tình hình thực tế của PTSC và khả năng thành công.
  14. Đại hội tiến hành biểu quyết các vấn đề cần thông qua.
  15. Ban kiểm phiếu tiến hành việc thu phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu. Ông Trần Ngọc Chương thay mặt Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.
- |  |   |                   |
|--|---|-------------------|
| - Số phiếu phát ra tham dự họp           | : | 372,697,277 phiếu |
| - Số phiếu thu về hợp lệ tham dự họp:    | : | 372,307,588 phiếu |
| - Số phiếu không thu về và không hợp lệ: | : | 389,689 phiếu     |

Trên cơ sở kết quả kiểm phiếu, Đại hội đã thông qua các vấn đề sau:

**a. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2013 và Kế hoạch năm 2014:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	372,235,952	Cổ phần đạt	99.980759%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	23,482	Cổ phần đạt	0.006307%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	48,154	Cổ phần đạt	0.0129345

**b. Báo cáo kết quả SXKD năm 2013, Kế hoạch SXKD năm 2014:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	372,243,825	Cổ phần đạt	99.982874%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	23,882	Cổ phần đạt	0.006415 %
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	39,881	Cổ phần đạt	0.010712%

**c. Báo cáo kiểm tra giám sát năm 2013 và kế hoạch kiểm tra giám sát năm 2014 của Ban kiểm soát:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	372,224,687	Cổ phần đạt	99.977733%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	51,082	Cổ phần đạt	0.013720%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	31,819	Cổ phần đạt	0.008546%

**d. Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	372,238,181	Cổ phần đạt	99.981358 %
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	0	Cổ phần đạt	0.000000%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	69,407	Cổ phần đạt	0.018642%

**e. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2013 và Kế hoạch tài chính năm 2014:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	364,628,350	Cổ phần đạt	97.937394%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	7,621,367	Cổ phần đạt	2.047062%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	57,871	Cổ phần đạt	0.015544%

**f. Tờ trình về việc thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2014:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	335,065,871	Cổ phần đạt	89.997057%
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	7,271,800	Cổ phần đạt	1.953170%
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	29,969,917	Cổ phần đạt	8.04977%

**g. Tờ trình về việc thay đổi Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Số phiếu biểu quyết đồng ý	335,111,518	Cổ phần đạt	90.009317 %
- Số phiếu biểu quyết không đồng ý	7,270,600	Cổ phần đạt	1.952848 %
- Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	29,925,470	Cổ phần đạt	8.037835%

**h. Tờ trình về việc thay đổi Thành viên Ban kiểm soát:**

*h*



-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	335,092,088	Cổ phần đạt	90.004098 %
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	7,270,600	Cổ phần đạt	1.952848 %
-	Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	29,944,900	Cổ phần đạt	8.043054%
<b>i. Tờ trình về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh:</b>				
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	364,965,904	Cổ phần đạt	98.028060%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	7,286,866	Cổ phần đạt	1.957217%
-	Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	54,818	Cổ phần đạt	0.014724%
<b>j. Tờ trình về nội dung Dự thảo Điều lệ mới:</b>				
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	335,137,251	Cổ phần đạt	90.016229 %
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	7,270,600	Cổ phần đạt	1.952848%
-	Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	29,899,737	Cổ phần đạt	8.030923%
<b>k. Tờ trình về nội dung Thỏa thuận khung giữa PTSC và PVN:</b>				
-	Số phiếu biểu quyết đồng ý	103,764,897	Cổ phần đạt	72.660633%
-	Số phiếu biểu quyết không đồng ý	345,000	Cổ phần đạt	0.241584 %
-	Số phiếu biểu quyết không có ý kiến	38,697,691	Cổ phần đạt	27.097783%

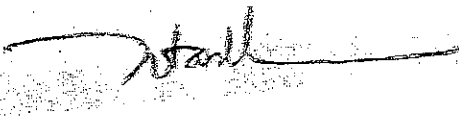
16. Ông Nguyễn Tân Vinh – Trưởng Ban thư ký Đại hội đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2014.

17. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua Dự thảo Nghị quyết với tỷ lệ 100%.

Đại hội kết thúc lúc 12h43 ngày 19/04/2014.

Biên bản này được lập thành 03 bản như nhau bao gồm Biên bản và các nội dung tài liệu đã biểu quyết theo chương trình nghị sự. Việc sao, trích nội dung được thực hiện theo quy định hiện hành.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**



**Nguyễn Tân Vinh**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI** 



**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS Tổng công ty;
- Ủy ban CKNN: HNX, VSD;
- Website Tổng công ty;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.